CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ/

CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025/

ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY/

REPORT OF THE EXECUTIVE BOARD

NĂM 2025/

YEAR 2025

THÁNG 6/2025 /

MONTH 6/2025

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ
Ký ngày: 1/7/2025 13:55:53

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025/
REPORT
BUSINESS PERFORMANCE IN 2024
AND BUSINESS PLAN FOR 2025

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024:/ *Evaluation of Business Performance in 2024:*

- Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị…đã tác động tiêu cực đến quá trình phục hồi kinh tế thế giới, lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng,… ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của các quốc gia, nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam./ *In 2024, the global economy continued to face numerous difficulties and challenges. Strategic competition among major powers has become increasingly intense and comprehensive, while escalating geopolitical tensions have negatively impacted the global economic recovery. Although inflation has cooled, it remains elevated. Many major economies have maintained tight monetary policies and increased trade protectionism and defense measures, which have adversely affected import and export activities worldwide, including in Vietnam.*

- Ngoài ra, xung đột Nga-Ukraine, giao tranh ở Trung Đông và các vấn đề địa chính trị khác trên thế giới tiếp tục làm xáo trộn thương mại toàn cầu; trong đó, có thị trường thủy sản. Hệ lụy đã làm chi phí vận tải tăng, giá sản phẩm đầu vào cho nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản tăng cao gây ra cơn lốc lạm phát mới ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ thủy sản./ *Furthermore, the Russia-Ukraine conflict, clashes in the Middle East, and other global geopolitical issues have continued to disrupt global trade, including the seafood market. These disruptions have led to increased transportation costs and higher input prices for aquaculture, fishing, and seafood processing, triggering a new wave of inflation and affecting seafood consumption demand.*

- Bên cạnh đó, ngoài Việt Nam, còn có các nước khác cũng nuôi cá tra gồm: Trung Quốc, Indonesia, Bangladesh, ... đã ảnh hưởng đến kết quả xuất khẩu và tăng sự cạnh tranh của con cá tra Việt Nam trên thị trường./ *In addition, countries other than Vietnam, such as China, Indonesia, and Bangladesh, also farm pangasius fish. This has affected*

Vietnam's export results and increased competition for Vietnamese pangasius in the international market.

- Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) năm 2024, diện tích thả nuôi cá tra đạt 5.700 ha, sản lượng đạt 1,787 triệu tấn, tăng 4,0% so với năm 2023 (1,713 triệu tấn). Các địa phương có diện tích thả nuôi và thu hoạch cá tra nhiều nhất là: Đồng Tháp, An Giang, Bến Tre, Cần Thơ, Tiền Giang.../ *According to the Vietnam Association of Seafood Exporters and Producers (VASEP), in 2024, the pangasius farming area reached 5.700 hectares, with an output of 1,787 million tons—an increase of 4,0% compared to 2023 (1,713 million tons). The provinces with the largest farming and harvesting areas for pangasius are Dong Thap, An Giang, Ben Tre, Can Tho, and Tien Giang.*

- Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), năm 2024 với nhiều khó khăn và thách thức từ tác động của lạm phát, chi phí sản xuất gia tăng, cạnh tranh quốc tế, biến đổi khí hậu… nhưng ngành thủy sản Việt Nam với nhiều nỗ lực đã đạt được kết quả xuất khẩu khích lệ. Trong đó, cá tra tiếp tục là một trong những mặt hàng xuất khẩu chiến lược, đóng góp khoảng 2 tỷ USD, với sản lượng đạt 1,67 triệu tấn, tăng 8% so với năm 2023./ *According to the Vietnam Association of Seafood Exporters and Producers (VASEP), despite facing numerous difficulties and challenges in 2024, such as inflation impacts, rising production costs, international competition, and climate change, the Vietnamese seafood industry made great efforts and achieved encouraging export results. Among these, pangasius fish remained one of the strategic export commodities, contributing approximately USD 2 billion, with an output of 1,67 million tons, an increase of 8% compared to 2023.*

- Ngành nuôi trồng thủy sản Việt Nam trong những năm qua đã có sự tiến bộ đáng ghi nhận, toàn ngành đã nỗ lực hết mình để làm thay đổi cách nhìn nhận của thị trường về quy trình nuôi cá của Việt Nam, thành quả lớn nhất là Bộ Nông Nghiệp Mỹ đã kết luận quy trình nuôi cá tra Việt Nam tương đồng với quy trình nuôi cá da trơn tại Mỹ. Điều này cho thấy chất lượng và hình ảnh cá tra Việt Nam được nâng tầm và bước chân vào các thị trường khó tính nhất./ *In recent years, Vietnam's aquaculture sector has made significant progress. The entire industry has strived to change the perception of international markets regarding Vietnam's fish farming practices. One of the most notable achievements is that the U.S. Department of Agriculture has concluded that Vietnam's pangasius farming procedures are equivalent to those used for catfish in the United States. This demonstrates an improvement in both the quality and the international image of Vietnamese pangasius, paving the way for its entry into the most demanding markets.*

- Công ty đã xây dựng một chuỗi liên kết các vùng nuôi nguyên liệu nhằm đảm bảo ổn định và kịp thời nhu cầu cả nguyên liệu và kiểm soát chặt chẽ chất lượng, đảm bảo đạt chất lượng cá thương phẩm tốt nhất cho xuất khẩu, đáp ứng tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024./ *The Company has established a linked chain of raw material farming areas to ensure a stable and timely supply of raw fish and to strictly control quality. This helps guarantee the best quality commercial fish for export, effectively supporting business operations in 2024.*

- Công ty có hệ thống quản lý chất lượng cho toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như: HACCP, BRC, IFS, HALAS ISO 9001:2000, SA8000, GLOBAL GAP, BAP, AFC, ASC, chất lượng sản phẩm tốt, đạt được yêu cầu của các nước nhập khẩu./ *The company maintains a comprehensive quality management system across all its business and production operations, including HACCP, BRC, IFS, HALAL, ISO 9001:2000, SA8000, GLOBAL GAP, BAP, AFC, and ASC. The product quality meets the stringent requirements of importing countries.*

- Trong năm 2024, Công ty Caseamex đã quan tâm đầu tư vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm và tập trung vào chuỗi liên kết cung cấp nguyên liệu nhằm nâng cao chất lượng đầu vào, góp phần giảm giá thành nguyên liệu, giảm đầu tư vốn, tạo nguồn nguyên liệu đúng theo chất lượng và nhu cầu phục vụ sản xuất xuất khẩu, đồng thời cải thiện, sửa đổi và tối ưu hóa cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, áp dụng công nghệ mới hiện đại, đảm bảo đem lại giá thành, chất lượng sản phẩm và hiệu quả cao nhất cho Công ty. Máy móc thiết bị đồng bộ phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh, được bảo trì, bảo dưỡng và cải tiến liên tục nhằm đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất đề ra./ *In 2024, Caseamex invested in improving product quality and focused on building a supply chain linkage for raw materials to enhance input quality. This effort contributed to reducing raw material costs, minimizing capital investment, and ensuring a stable supply of materials that meet the required standards for export production. Additionally, the company upgraded and optimized its infrastructure, machinery, and production lines, applying modern technologies to ensure maximum product quality, cost efficiency, and overall performance. Equipment used in production and business operations is standardized, regularly maintained, and continuously improved to meet production requirements effectively.*

- Tiếp tục duy trì mạng lưới khách hàng ổn định và luôn tìm kiếm mở rộng hợp tác thương mại để có thêm nhiều đối tác chiến lược và khách hàng mới./ *The company continues to maintain a stable customer network while actively seeking to expand its commercial partnerships to gain more strategic partners and new clients.*

- Ngoài ra, Công ty cũng tập trung vào việc xây dựng văn hóa Doanh nghiệp văn

minh, đoàn kết, tạo ra môi trường làm việc tích cực, năng động, áp dụng các chính sách lương thưởng và phúc lợi xã hội minh bạch, đời sống sinh hoạt và thu nhập của người lao động ngày càng được cải thiện. Thu hút CB-CNV và người lao động có chất lượng cao, ổn định, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực để thực hiện các chiến lược dài hạn và góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty./ *Furthermore, the company emphasizes building a civilized and united corporate culture, fostering a positive and dynamic working environment. It implements transparent salary, bonus, and welfare policies, improving employees' livelihoods and incomes. This helps attract and retain high-quality, stable human resources, ensuring the continuity of business operations and meeting the workforce demands for implementing long-term strategies, thereby contributing to the company's sustainable development.*

- Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới phục hồi chậm và tìm ẩn nhiều rủi ro, từ biến động địa chính trị, tỷ giá và chi phí vốn quốc tế. Vì vậy, việc kiểm soát tốt nợ phải thu, nợ phải trả, các khoản nợ ngắn hạn khác... Công ty đã kiểm soát tốt, cho thấy Công ty đang duy trì chính sách quản trị tài chính hợp lý, hướng đến sự phát triển bền vững và lâu dài./ *In the context of a slow and risk-laden global economic recovery, amid geopolitical tensions, exchange rate fluctuations, and rising international capital costs, the company has effectively controlled receivables, payables, and other short-term liabilities. This demonstrates that the company is maintaining a sound financial management policy aimed at sustainable and long-term growth.*

II. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025./ *Business and production plan for 2025.*

- Năm 2025 nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ đối mặt với nhiều biến số. Lạm phát được kiềm chế, các ngân hàng trung ương dần nới lỏng chính sách tiền tệ, tạo điều kiện cho tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, căng thẳng thương mại và biến động địa chính trị sẽ tiếp tục là những thách thức lớn./ *In 2025, the global economy is forecasted to face numerous uncertainties. While inflation is being contained and central banks are gradually loosening monetary policies, creating conditions for economic growth, trade tensions and geopolitical volatility will continue to pose major challenges.*

- Dù tín hiệu khởi sắc đã xuất hiện, nhưng các chuyên gia cho rằng ngành thủy sản vẫn đang đối mặt với không ít thách thức. Chi phí sản xuất, đặc biệt là thức ăn chăn nuôi và chi phí logistics, vẫn ở mức cao. Đồng thời, các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, lao động và phát triển bền vững từ các thị trường nhập khẩu ngày càng khắt khe./ *Despite signs of recovery, experts believe that the seafood industry still faces significant obstacles. Production costs, especially for feed and logistics, remain high. At the same time, importing markets are imposing increasingly strict requirements regarding traceability, labor practices, and sustainable development.*

- Mặc dù đối diện nhiều khó khăn, thị trường toàn cầu đang mở ra những cơ hội lớn cho cá tra Việt Nam. Theo FAO, tiêu thụ thủy sản toàn cầu tăng các năm tiếp theo, trong đó thủy sản nuôi dự kiến lượng tiêu thụ tăng đáng kể. Sự gia tăng các sản phẩm chế biến nhanh, tiện lợi, cùng với xu hướng tiêu dùng bền vững là những điểm sáng mà ngành cá tra có thể tận dụng để mở rộng thị trường./ *Although there are many difficulties, the global market is opening up significant opportunities for Vietnamese pangasius. According to the FAO, global seafood consumption is expected to increase in the coming years, with farmed seafood seeing particularly strong growth. The rising demand for quick, convenient, and sustainable food products offers bright prospects that the pangasius industry can leverage to expand its market presence.*

- Thị trường Mỹ có sự tăng trưởng trong những năm qua, việc Fed khởi động chu kỳ nới lỏng chính sách tiền tệ cũng là một điều tích cực đối với nền kinh tế và có thể tạo ra một cú huých cho tăng trưởng trong thời gian sắp tới. Tuy nhiên, dưới Chính quyền mới và chính sách thuế thay đổi cũng có thể tạo ra những thách thức cho thương mại quốc tế, như nguy cơ tắc nghẽn cảng biển trước khi thuế mới có hiệu lực và xáo trộn dòng thương mại quốc tế do chính sách thuế quan và các nguy cơ trả đũa bằng thuế quan./ *The U.S. market has experienced growth in recent years. The Federal Reserve's move to initiate a monetary easing cycle is a positive sign for the economy and could boost growth in the near future. However, potential changes under a new U.S. administration and shifts in tax policies could present challenges to international trade, such as port congestion ahead of new tariff implementations and disruptions to trade flows due to tariff adjustments and retaliatory measures.*

- Về thị trường EU được dự báo là hồi phục chậm hơn. Nhu cầu cá tra có thể sẽ tăng, bởi nguồn cung cá minh thái và cá tuyết từ Nga bị hạn chế (loại thủy sản cạnh tranh trực tiếp với cá tra Việt Nam), xuất khẩu thủy sản Việt Nam sẽ tốt hơn trong năm 2025./ *The EU market is forecasted to recover at a slower pace. Demand for pangasius may increase due to restricted supplies of competing fish like pollock and cod from Russia, potentially improving Vietnam's seafood exports to the region in 2025.*

- Nhu cầu thủy sản của các nước Trung Đông đang gia tăng nhanh chóng, khu vực này trở thành một trong những thị trường tiêu thụ thủy sản quan trọng, đặc biệt là khi các quốc gia trong khu vực này đang chuyển hướng từ nền kinh tế phụ thuộc vào dầu mỏ sang việc phát triển các ngành công nghiệp phi dầu mỏ, bao gồm du lịch, công nghệ và chế biến thực phẩm. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến nhu cầu thủy sản của các nước Trung Đông bao gồm sự thay đổi trong thói quen tiêu dùng, tăng trưởng dân số và sự phát triển của ngành công nghiệp chế biến thực phẩm./ *Seafood demand in the Middle East is rapidly increasing, making this region an important consumer market. This trend is especially relevant as countries in the region shift from oil-dependent economies toward*

developing non-oil sectors such as tourism, technology, and food processing. Key factors influencing seafood demand in the Middle East include changing consumption habits, population growth, and the expansion of the food processing industry.

- Các hiệp định thương mại tự do (FTA) cũng có thể tiếp tục là động lực giúp thủy sản Việt mở rộng thị phần nếu tận dụng tốt ưu đãi thuế quan và nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm./ *Free trade agreements (FTAs) may continue to drive the expansion of Vietnam's seafood market share, provided that the industry effectively leverages tariff preferences and improves product quality standards.*

- Ngành thủy sản đông lạnh thay đổi trước xu hướng thương mại điện tử và nhu cầu các bữa ăn nhanh: Nhu cầu về các bữa ăn nhanh và dễ dàng đang định hình lại thị trường thực phẩm đông lạnh và thực phẩm làm lạnh, trong đó sự tiện lợi hiện là ưu tiên hàng đầu đối với người tiêu dùng đang tìm kiếm các lựa chọn ăn liền, giá cả phải chăng. Xu hướng này phù hợp với sự phát triển trong danh mục hải sản, nơi các sản phẩm đông lạnh và để được lâu đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng đối với các mặt hàng giàu protein và dễ bảo quản./ *The frozen seafood industry is undergoing transformation in response to the rise of e-commerce and increasing demand for quick meals: The growing consumer preference for fast, easy-to-prepare meals is reshaping the frozen and chilled food market. Convenience has become a top priority, as consumers seek ready-to-eat, affordable options. This trend aligns with the development of the seafood segment, where frozen and long-shelf-life products meet demand for high-protein, easy-to-store foods.*

- Cùng với mở rộng thị trường xuất khẩu, thực hiện các quy định về chứng nhận cho sản phẩm cá tra theo yêu cầu của các thị trường, các doanh nghiệp sản xuất, chế biến cá tra cần quan tâm mở rộng thị trường trong nước, hướng tới các bếp ăn tập thể trong khu công nghiệp, trường học; mở rộng thị trường, chuỗi siêu thị, nhà hàng với các sản phẩm chế biến đa dạng phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng./ *In addition to expanding export markets and meeting certification requirements for pangasius products as mandated by importing countries, producers and processors should also focus on developing the domestic market. This includes targeting institutional kitchens in industrial zones and schools, as well as expanding into supermarket chains and restaurants with a diverse range of processed products that cater to local consumer preferences.*

- Người tiêu dùng ở các thị trường sẽ phải tiếp tục "thắt lưng buộc bụng" nhất là với những mặt hàng phải là thiết yếu, những loại thực phẩm cao cấp, giá cao. Do vậy, cá tra sẽ vẫn là lựa chọn ưu tiên của người tiêu dùng, các doanh nghiệp nhập khẩu các nước./ *Consumers in many markets will continue to tighten their spending, especially on non-essential and high-priced premium food items. As a result, pangasius is likely to remain a preferred and economical choice for both consumers and importing businesses.*

- Các doanh nghiệp đứng trước khó khăn, đây là thời điểm doanh nghiệp tự tái cơ cấu, quản trị hàng tồn kho tốt hơn, đầu tư tập trung khi vốn tín dụng có hạn. Hiện lĩnh vực chế biến thủy sản Việt Nam có chỗ đứng nhất định trên thế giới, do đó doanh nghiệp đang chuyển hướng đa dạng hóa sản phẩm để nâng tỷ suất lợi nhuận cho các sản phẩm chế biến./ *In the face of these challenges, this is a pivotal time for companies to restructure, improve inventory management, and focus investment wisely given limited credit access. Vietnam's seafood processing industry already holds a significant position globally. Therefore, businesses are shifting toward product diversification to improve profit margins on processed goods.*

- Đầu tư vào công nghệ chế biến và nâng cao chất lượng sản phẩm: Để duy trì và gia tăng thị phần, các doanh nghiệp cần đầu tư vào công nghệ chế biến hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm và cải thiện quy trình sản xuất. Đồng thời, việc tuân thủ các quy định về xuất xứ sản phẩm và chứng minh nguồn gốc sẽ giúp các sản phẩm cá Việt Nam đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính./ *Investment in processing technology and product quality enhancement: To maintain and increase market share, companies must invest in modern processing technology, improve product quality, and enhance production processes. At the same time, compliance with product origin regulations and traceability standards will help Vietnamese seafood meet the demands of strict markets.*

- Trước thế cạnh tranh mới để Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp tục tăng trưởng, cần nhanh chóng tối ưu hóa dây chuyền sản xuất, giảm chi phí đầu vào, và có định hướng phân khúc thị trường hợp lý, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm cá tra, đủ sức cạnh tranh trên thị trường, để ổn định sản lượng hàng xuất khẩu./ *In the face of new competitive challenges, in order to enhance the Company's competitiveness and sustain growth, it is necessary to quickly optimize the production line, reduce input costs, adopt a reasonable market segmentation strategy, diversify products, and increase the value of pangasius products to ensure competitiveness in the market and maintain stable export volumes.*

- Trong năm 2025 tiếp tục duy trì tình trạng không có nợ dài hạn, cố gắng quay vòng vốn nhanh và hiệu quả, giảm dư nợ ngắn hạn để giảm chi phí tài chính hợp lý và có chiến lược tài chính linh hoạt, an toàn, tăng vốn điều lệ nhằm gia tăng mức độ tự chủ trong việc sử dụng đồng vốn./ *In 2025, the Company will continue maintaining a status of no long-term debt, strive for rapid and efficient capital turnover, reduce short-term debt to reasonably cut financial costs, and implement a flexible and secure financial strategy. It also aims to increase charter capital to enhance autonomy in capital utilization.*

- Công ty tiếp tục nỗ lực hoàn thiện các chế độ chính sách đối với người lao động, về lương thưởng, phúc lợi và các chế độ đãi ngộ khác, tạo ra môi trường làm việc vui vẻ,

hấp dẫn, thu hút nhân tài gắn bó lâu dài với Công ty./ *The Company will continue its efforts to improve policies for employees in terms of salaries, bonuses, benefits, and other incentives, thereby creating a joyful and attractive working environment that retains talented personnel for long-term commitment to the Company.*

- Qua kết quả đạt được trong năm 2024 và trên cơ sở phân tích những thuận lợi khó khăn về thị trường, nguồn vốn và điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:/ *Based on the achievements of 2024 and the analysis of opportunities and challenges in the market, capital sources, and the Company's production and business conditions, the Executive Board has formulated the following business and production plan:*

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025/

Business and Production Plan for 2025

Chỉ tiêu/ *Indicator*	**Đơn vị tính/*Unit***	**Kế hoạch 2025/ *2025 plan***
Doanh thu/ *Revenue*	Đồng/ *VND*	1.420.000.000.000
Kim ngạch xuất khẩu/*Export turnover*	USD	40.600.000
Lợi nhuận trước thuế/*Profit before tax*	Đồng/ *VND*	35.000.000.000
Khấu hao TSCĐ/*Depreciation of fixed assets*	Đồng/ *VND*	11.200.000.000
Năng lực sản xuất/ *Production capacity*	Kg	14.000.000
Sản lượng tiêu thụ/ *Sales volume*	Kg	14.000.000
Tổng CBNV/ *Total employees*	Người/ *Person*	800
Thu nhập bình quân/ *Average income*	Người/tháng *Person/month*	10.000.000

Trân trọng ! / *Sincerely !*

TM BAN GIÁM ĐỐC/

O/B. EXECUTIVE BOARD

M.S.D.N: 1800052506 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX)
Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Đông Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ/

CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025/

ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ /

REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS

NĂM 2025 /

YEAR 2025

THÁNG 6/2025 /

MONTH 6/2025

- Trong năm 2024 với những thách thức khó khăn mà Công ty phải đối mặt. Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao nỗ lực đóng góp của Ban giám đốc Công ty, các cấp quản lý và toàn thể CB-CNV Công ty đã góp phần ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đạt được kết quả tốt./ *In 2024, despite the many challenges faced by the Company, the Board of Directors highly appreciates the efforts and contributions of the Executive Board, all levels of management, and all employees of the Company. Their collective dedication helped stabilize the Company's business operations and achieve positive results.*

- Hội đồng quản trị đã ban hành những kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp và thực hiện linh hoạt để đối mặt với những thách thức thường xuyên, liên tục và không ngừng tăng, chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất và luôn được sự ủng hộ tích cực của Ban giám đốc Công ty làm cho công tác điều hành được thuận lợi./ *The Board of Directors issued appropriate business and production plans and implemented them flexibly in response to ongoing, escalating challenges. The ability to proactively adjust the Company's business plans for optimal effectiveness was consistently supported by the Executive Board, facilitating smooth operations.*

- Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực./ *In 2024, the global situation continued to be complex and unpredictable, with numerous risks and uncertainties. Military conflicts escalated, strategic competition among major powers intensified, many countries strengthened trade protection policies, and global supply chains experienced partial disruptions, all of which negatively affected global peace, stability, and economic growth. However, the global economy has been gradually stabilizing, with global trade improving, inflation pressures easing, financial market conditions becoming more accommodative, and the labor market recovering positively.*

- Trước bối cảnh đó, đối với thị trường trong nước, dưới sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ ngành và địa phương; sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới./ *In this context, domestically, under the proactive,*

flexible, and effective leadership of the Government, along with the close coordination of ministries, sectors, and localities, and the unity, trust, and support of the people and business community, Vietnam's socio-economic situation in 2024 showed a clear trend of recovery. Growth has gradually strengthened, inflation was kept below target levels, key economic balances were maintained, and results in many important sectors met or exceeded set targets, positioning Vietnam as a bright spot for economic growth both regionally and globally.

- Ngành thủy sản Việt nam đã ghi nhận những thành tựu đáng kể trong năm 2024, với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 10 tỷ USD. Trong đó, cá tra tiếp tục là một trong những mặt hàng xuất khẩu chiến lược, đóng góp khoảng 2 tỷ USD, với sản lượng đạt 1,67 triệu tấn, ngành cá tra không chỉ khẳng định vai trò quan trọng trong xuất khẩu mà còn đóng góp tích cực vào kinh tế vùng ĐBSCL./ *The Vietnamese seafood industry achieved notable accomplishments in 2024, with total export turnover reaching USD 10 billion. Among these, pangasius continued to be one of the key strategic export products, contributing around USD 2 billion with a production volume of 1,67 million tons. The pangasius sector not only affirmed its critical role in exports but also contributed significantly to the economy of the Mekong Delta region.*

- Công ty Caseamex là một trong những doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu, bên cạnh việc cạnh tranh các công ty cùng ngành trong nước và các nước khác..., thêm rào cản kỹ thuật, rào cản thương mại từ các nước nhập khẩu khiến cho chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí kiểm soát chất lượng sản phẩm tăng. Trước những thử thách lớn của thị trường, cũng vừa là mục tiêu và nguồn động lực cho Công ty thúc đẩy tạo ra những sản phẩm phù hợp với tiêu chí người tiêu dùng, nâng cao năng suất, điều chỉnh chi phí sản xuất một cách tối ưu, nâng cao chất lượng sản phẩm và duy trì được mức giá cạnh tranh hiệu quả./ *Caseamex, as one of the seafood processing and exporting companies, faced not only competition from domestic and international enterprises but also increasing technical and trade barriers from importing countries, which led to rising costs for production, sales, and product quality control. These market challenges, however, also served as a target and a motivation for the Company to innovate and develop products that meet consumer criteria, improve productivity, optimize production costs, enhance product quality, and maintain competitive pricing effectively.*

- Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên tận dụng cơ hội, vượt khó, nỗ lực hết mình để vận hành doanh nghiệp an toàn và hiệu quả để đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra./ *The Company's leadership and all employees have seized opportunities, overcome difficulties, and made their utmost efforts to operate safely and efficiently, thereby achieving the planned targets.*

- Hội đồng quản trị Công ty báo cáo thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương án phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 56/NQ/ĐHĐCD.2024 ngày 25/05/2024. Đến ngày 13/05/2025 đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 122/GCN-UBCK. Công ty tiếp tục triển khai thực hiện nội dung nêu trên của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 56/NQ/ĐHĐCD.2024 ngày 25/05/2024./ *The Company's Board of Directors reports the implementation of a share issuance to increase charter capital from owner's equity and to offer additional shares to the public in accordance with the issuance plan approved by Resolution No. 56/NQ/ĐHĐCĐ.2024 dated May 25, 2024, of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders. On May 13, 2025, the State Securities Commission of Vietnam approved and granted the Certificate of Registration for the Public Offering of Additional Shares No. 122/GCN-UBCK. The Company is continuing to implement the contents specified in the aforementioned Resolution No. 56/NQ/ĐHĐCĐ.2024 dated May 25, 2024.*

- Kính thưa Đại hội: Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đầu năm 2025, Hội đồng quản trị đã đưa ra kế hoạch:/ To the General Meeting of Shareholders, according to the initial business plan for 2025, the Board of Directors set forth the following targets:

+ Doanh thu: 1.420.000.000.000 đồng/ Revenue: VND 1.420.000.000.000 VND

+ Lợi nhuận: 15.000.000.000 đồng/ Profit: 15.000.000.000 VND

- Trong những tháng qua, tình hình kinh tế khả quan hơn, thị trường khởi sắc hơn và có nhiều thuận lợi trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đã thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đầu năm 2025 như sau:/ In recent months, the economic situation has improved, the market has shown positive signs, and the outlook for the near future is favorable. The Board of Directors has unanimously agreed to revise the 2025 business targets as follows:

+ Doanh thu: 1.420.000.000.000 đồng/ Revenue: 1.420.000.000.000 VND

+ Lợi nhuận: 35.000.000.000 đồng/ Profit: 35.000.000.000 VND

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024:/ *ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2024:*

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:/ *Activities of the Board of Directors:*

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty luôn duy trì và tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ, ngoài ra còn có cuộc họp bổ sung, chỉ đạo kịp thời trao đổi qua điện thoại và liên lạc qua thư điện tử nhằm cùng nhau thảo luận, bàn bạc tìm phương hướng hoạt động phù hợp và tốt nhất cho Công ty qua từng giai đoạn hàng ngày,

hàng tháng trong năm, ban hành các quyết định và nhiều nội dung quan trọng về các lĩnh vực: Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch vốn, đầu tư cải tiến máy móc trang thiết bị, tổ chức nhân sự... đảm bảo hoạt động của Công ty được duy trì liên tục và hiệu quả, tuân thủ đúng chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị và Điều lệ hoạt động của Công ty./ *In 2024, the Company's Board of Directors regularly maintained and organized scheduled Board meetings, as well as additional ad-hoc meetings. Timely discussions and directives were also issued through phone calls and email communication to ensure continuous and effective governance. The Board worked collaboratively to identify suitable and optimal directions for the Company's operations on a daily and monthly basis throughout the year. It issued decisions and addressed various key matters including business and production planning, capital plans, investment in machinery and equipment upgrades, and organizational restructuring. All operations were conducted in compliance with the Board's functions and authority as well as the Company's Charter.*

- Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp, nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành như sau:/ *The Board of Directors organized several meetings, with the following resolutions and decisions issued:*

Số Nghị quyết/ Quyết định / *Resolution/Decision No.*	**Ngày/tháng/năm / *Date***	**Nội dung/ *Content***
001	02/01/2024	Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 và thảo luận về kế hoạch và phương hướng kinh doanh năm 2024/*Review of 2023 business performance and discussion on business direction and plans for 2024*
026	02/04/2024	V/v gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 chậm nhất trước ngày 30/06/2024/ *Re: Extension of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders (AGM), before 30/06/2024*
027	02/04/2024	V/v Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham gia ĐHĐCĐ 2024/ *Re: Approval of the record date to finalize shareholder list for 2024 AGM*

Số Nghị quyết/ Quyết định / *Resolution/Decision No.*	Ngày/tháng/năm / *Date*	Nội dung/ *Content*
069	09/07/2024	V/v Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024/ *Re: Implementation of the plan to issue shares to increase charter capital from owner's equity and public offering*
075	09/07/2024	V/v Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024/ *Re: Approval of the application for share issuance to increase charter capital and public offering*
085	12/08/2024	V/v Triển khai chi trả cổ tức 2023 bằng tiền mặt/ *Re: Implementation of 2023 dividend payment in cash*
115	04/12/2024	V/v Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024/ *Re: Approval of the application for share issuance to increase charter capital and public offering*
026	04/12/2024	V/v Miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Công ty/ *Re: Dismissal of the Deputy General Director position*

Và nhiều cuộc họp khác trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thảo luận các việc hệ trọng trong sản xuất kinh doanh…/*In addition to these, many other meetings were held by the Board of Directors and the Executive Board to discuss critical matters related to production and business activities.*

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty/** ***Evaluation by the Board of Directors on the Performance of the Company's Executive Board***

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024. Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra cũng được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. HĐQT tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty và tập thể CB-CNV sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, từng bước chinh phục được các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức./ *The Board of Directors highly appreciates the efforts of the Executive Board and all levels of management in implementing the Company's 2024 business and production plans. The Executive Board effectively fulfilled its role through timely, flexible, and appropriate management solutions that aligned with the policies and directions of the Board of Directors. All directives and orientations issued by the Board were thoroughly and promptly executed by the Executive Board, with detailed and responsible reporting on the results. The Board of Directors firmly believes that with solid and adaptable executive strategies from the Executive Board, along with the dedication of all employees, the Company will continue to stabilize operations and gradually conquer demanding markets in the region and around the world despite ongoing challenges.*

* Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện các hoạt động giám sát như:/ *In 2024, the Board of Directors carried out several supervisory activities, including:*

- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày. Phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng và giải quyết kịp thời các đề xuất, yêu cầu của Ban điều hành Công ty trong công việc sản xuất, kinh doanh; / *Supervising and guiding the General Director and the Executive Board in day-to-day business operations. The Board worked closely with the Executive Board to provide directions and promptly resolve proposals and operational requests;*

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất giữa HĐQT với Ban Tổng Giám đốc để nghe báo cáo, giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh; / *Regularly organizing scheduled and ad-hoc meetings between the Board of Directors and the Executive Board to receive reports and address arising issues in a timely manner;*

- Đưa ra nghị quyết về các phương án, dự án đầu tư của Công ty, thu xếp nguồn vốn, nhân lực cho quản lý cấp cao của các dự án. / *Issuing resolutions regarding the Company's investment projects, arranging financial resources, and assigning senior management personnel to lead these projects.*

* Đánh giá chung về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh: / *General assessment of the Executive Board's performance in business operations:*

- Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành; / *Members of the Executive Board possess the qualifications, competencies, and professional ethics required. They are well-trained, knowledgeable in their areas of responsibility, and have extensive experience in management and operations;*

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các phó Tổng giám đốc và thường xuyên tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc trong kỳ và giao kế hoạch công việc kỳ tới; / *The General Director clearly delegated responsibilities to the Deputy General Directors and regularly held briefings to assess work performance and assign tasks for the next period;*

- Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng / *The General Director effectively implemented the Company's business and production activities in alignment with resolutions passed by the General Meeting of Shareholders*

- Tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật; / *The Executive Board complied with the Company's Charter and legal regulations;*

- Ban Điều hành và tập thể CBCNV trong Công ty đã cố gắng làm tốt nhiệm vụ SXKD trong năm; / *The Executive Board and the entire staff made strong efforts to fulfill their business and production tasks throughout the year;*

- Ban Điều hành cũng thường xuyên đưa ra được những đề xuất, kiến nghị kịp thời, giải pháp phù hợp để tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng công việc, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí.../ *The Executive Board frequently provided timely proposals and recommendations with appropriate solutions to the Board of Directors, thereby enhancing work efficiency, improving quality, and maximizing cost savings.*

3. Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:/ *Report on Remuneration Expenses of the Board of Directors and Board of Supervisors*

* Thù lao Hội đồng quản trị:/ *Board of Directors' Remuneration:*

- Tổng số thành viên HĐQT : 05 thành viên.

  Total number of BOD members : 05 members.

- Chủ tịch HĐQT (01) : 10.000.000 đồng /tháng

  Chairman of the BOD (01) : 10.000.000 VND /month

- Phó CT HĐQT (01) : 8.000.000 đồng /tháng

  Vice Chairman of the BOD (01) : *8.000.000 VND /month*

- Thành viên (03) : 6.000.000 đồng /tháng

  BOD members (03) : *6.000.000 VND/month*

  Tổng thù lao HĐQT 2024 : 432.000.000 đồng/năm.

  Total remuneration of the BOD in 2024 : 432.000.000 VND/year.

* Thù lao Ban kiểm soát/ *Board of Supervisors' Remuneration:*

- Tổng số thành viên BKS : 03 thành viên

  Total number of BOS members : 03 members

- Thù lao mỗi thành viên : 5.000.000 đồng /tháng.

  Remuneration per member : 5.000.000 VND /month.

  Tổng thù lao BKS năm 2024 : 180.000.000 đồng/năm.

  Total remuneration of the BOS in 2024 : 180.000.000 VND/year.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025:/ ***Plans and Strategic Directions of the Board of Directors for 2025:***

- Năm 2025 mặc dù còn nhiều thách thức từ giá nguyên liệu, chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển hàng hóa quốc tế, chính sách thuế quan của các quốc gia nhập khẩu, diễn biến khó lường về thuế đối ứng của Chính phủ Mỹ… nhưng các cơ hội tốt cũng dần hiện hữu cả về thị trường, sản phẩm và chính sách thuế chống phá giá đã và đang tạo ra nền tảng mới để Công ty phục hồi và phát triển mạnh mẽ./ *Despite ongoing challenges in 2025, including raw material prices, production and international shipping costs, tariff policies from importing countries, and unpredictable developments in U.S. countervailing duties, new opportunities are also emerging across markets, products, and anti-dumping tax frameworks. These developments are laying a new foundation for the Company's recovery and strong future growth.*

- Từ những diễn biến khó khăn và thuận lợi của nền kinh tế, HĐQT Công ty đưa ra một số biện pháp nhằm ổn định và tăng trưởng cho Công ty, cụ thể:/ *Based on both the difficulties and advantages of the current economic landscape, the Board of Directors has proposed several key measures to stabilize and grow the Company:*

+ Tăng vốn điều lệ để mở rộng sản xuất nhằm góp phần tăng trưởng sản lượng xuất khẩu cho Công ty:/ *Increase charter capital to expand production and contribute to boosting export volume:*

+ Tăng lên 181 tỉ đồng vốn điều lệ cho năm 2025. */Raise charter capital to 181 billion VND in 2025.*

+ Dự kiến sẽ tăng lên khoảng 250 tỉ đồng vốn điều lệ. Bước kế tiếp thay mới một phần thiết bị, máy móc, nhà xưởng để tăng năng lực sản xuất của Nhà máy chế biến, tăng sản lượng, kiểm soát chặt chẽ về chất lượng và thêm một số phân xưởng phục vụ cho đa dạng sản phẩm, tăng sản lượng hàng giá trị gia tăng của Công ty./ *Aim to further increase charter capital to approximately 250 billion VND in the next phase. Then upgrade and replace part of the machinery, equipment, and facilities at the processing plant to increase production capacity, improve quality control, and add new workshops to diversify products and increase value-added output.*

+ Cố gắng ổn định thị trường xuất khẩu, đặc biệt quan tâm về chính sách thuế chống bán phá giá của thị trường Mỹ… Tăng sản lượng xuất khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu hàng giá trị gia tăng và các sản phẩm chế biến khác… Tăng kim ngạch xuất khẩu cho năm 2025, 2026 và các năm kế tiếp./ *Stabilize export markets, with particular focus on addressing U.S. anti-dumping tax policies. Expand export volume, especially value-added and processed products, with the goal of increasing export turnover for 2025, 2026, and beyond.*

+ Xây dựng mới kho trữ lạnh 2.500 tấn trên mặt bằng hiện hữu của Nhà máy, nâng cao năng lực xuất khẩu cũng như năng lực tồn trữ hàng hóa nhằm đối phó với những điều kiện rủi ro về giá cả, về thị trường…/*Construct a new 2.500-ton cold storage warehouse on the existing plant premises to enhance export capabilities and storage capacity, helping the Company better manage price fluctuations and market risks.*

+ Kiện toàn vùng nuôi, tăng cường quản lý chặt các yếu tố kỹ thuật, các chỉ số tiêu tốn thức ăn,…kịp thời ứng phó với các rủi ro về thiên tai, thời tiết khắc nghiệt, dịch bệnh,…nâng cao hiệu quả trong nuôi trồng nhằm giảm giá thành nguyên liệu phục vụ cho Nhà máy chế biến và tham gia thị trường nguyên liệu…/*Strengthen and consolidate farming areas, tighten technical control and feed conversion ratios, and be proactive in responding to risks from natural disasters, extreme weather, and disease outbreaks. Improve aquaculture efficiency to lower raw material costs for the processing plant and enhance competitiveness in the raw material market.*

+ Điều quan trọng nhất là HĐQT, Ban Giám Đốc Công ty sẽ linh hoạt hơn trong chuyển đổi cơ cấu vốn, hạn mức tín dụng với các Ngân hàng đảm bảo luân chuyển vốn hiệu quả, tối ưu hóa chi phí về tài chính cho Công ty./ *The most important thing for BOD and EB is to enhance financial flexibility by restructuring capital allocation and adjusting credit limits with banks to ensure efficient capital circulation and optimize financial costs.*

- Các ý kiến nêu trên sẽ là động lực cho HĐQT và Ban Giám Đốc Công ty quyết tâm thực hiện đảm bảo hoạt động hiệu quả, hài hòa lợi ích của cổ đông và CB CNV Công ty, đảm bảo tỉ lệ chia cổ tức hàng năm ổn định, năm sau cao hơn năm trước./ *The above initiatives are intended to drive determination within the Board of Directors and Executive Board to operate effectively, balance the interests of shareholders and employees, and maintain a stable dividend payout, ensuring that annual dividend rates continue to improve year after year.*

II. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH/ *REPORT ON TRANSACTIONS*

1. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:/ *Share transactions by internal shareholders:*

STT/ *No.*	Người thực hiện giao dịch/ *Person conducting the transaction*	Quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal shareholder*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2024)/ *Shares held at the beginning of the period (01/01/2024)*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2024)/ *Shares held at the end of the period (31/12/2024)*		Lý do tăng/ giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng…)/ *Reasons for changes (purchase, sale, conversion, bonus, etc)*
			Số cổ phiếu / *Number of shares*	Tỷ lệ / *Ownership ratio*	Số cổ phiếu / *Number of shares*	Tỷ lệ / *Ownership ratio*	
1	Võ Đông Đức	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc/*Vice Chairman cum General Director*	5.529.733	36,64%	5.543.650	36,73%	Share purchase

2. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó: Không có / *Transactions between the Company, subsidiaries, or companies controlled by the public company (holding 50% or more of charter capital) and members of the Board of Directors, Directors, other executives, or their related persons: None*

3. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản

lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có/ *Transactions between the Company and entities where members of the Board of Directors, Directors, or other executives are founders or have held management positions within the last 3 years prior to the transaction: None*

III. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ *ACTIVITIES OF THE INDEPENDENT MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS AND EVALUATION RESULTS BY THE INDEPENDENT MEMBER ON THE BOARD'S PERFORMANCE*

Không có/ *None*

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025./ *Above is the summary report on the activities of the Board of Directors regarding the implementation of the 2024 General Meeting of Shareholders' Resolution and the orientation for activities in 2025.*

Kính trình Đại hội !/ *Respectfully submitted !*

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH /

O/B. BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

M.S.D.N: 1800632306 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX)

NGUYỄN CHÍ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ/

MPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025/

ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT /

REPORT OF THE BOARD OF SUPERVISORS

THÁNG 6/2025 /

MONTH 6/2025

Kính thưa: Quý cổ đông !/ To: Esteemed Shareholders !

- Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cần Thơ./ *In accordance with the tasks assigned by the General Meeting of Shareholders and based on the functions and duties of the Supervisory Board as stipulated in the Enterprise Law and the Charter of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company.*

- Ban kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cần Thơ được tổ chức ngày 28 tháng 06 năm 2025 với các nội dung sau:/ *The Board of Supervisors would like to present its report to the Annual General Meeting of Shareholders of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company, held on June 28, 2025, with the following contents:*

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024/ ACTIVITIES OF THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2024

1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:/ *Summary of the Board of Supervisors Meetings:*

Các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp và phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị./ *All members of the Board of Supervisors attended the meetings and participated in the meetings of the Board of Directors as assigned.*

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024:/ *Activities of the Board of Supervisors in 2024:*

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2024 đã được thông qua./ *Supervised the implementation of the Resolutions passed by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.*

- Đóng góp dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế Công bố thông tin.../ *Contributed to the drafting of the Operational Regulations of the Board of Directors and the Information Disclosure Regulation.*

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty./ *Reviewed and assessed the Company's quarterly and annual financial statements.*

- Đóng góp dự thảo Báo cáo sơ kết, tổng kết của Công ty./ *Contributed to the drafting of the Company's preliminary and final reports.*

- Hỗ trợ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc soát xét công tác quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty./ *Supported the Board of Directors and Executive Board in reviewing the management of the Company's business operation.*

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT/ *REMUNERATION, OPERATING EXPENSES AND OTHER BENEFITS OF THE BOARD OF SUPERVISORS*

* Thù lao Ban kiểm soát:/ *Board of Supervisors Remuneration:*

- Tổng số thành viên BKS	:	03 thành viên
Total number of BOS members	:	*03 members*
- Thù lao mỗi thành viên	:	5.000.000 đồng /tháng.
Monthly remuneration per member	:	*5.000.000 VND /month.*
Tổng thù lao BKS năm 2024	:	180.000.000 đồng/năm.
Total remuneration of the BOS in 2024	:	*180.000.000 VND/year.*

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH:/ *RESULTS OF SUPERVISION ON BUSINESS OPERATIONS, CORPORATE GOVERNANCE AND MANAGEMENT BY THE BOARD OF DIRECTORS AND THE EXECUTIVE BOARD:*

1. Tình hình tài chính năm 2024/ *Financial status in 2024*

- Báo cáo tài chính năm 2024 do Ban Tổng giám đốc Công ty lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C./ *The 2024 financial statements were prepared by the Company's General Director and audited by A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.*

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam./ *The financial statements fairly and accurately reflect the Company's financial position and business performance, in accordance with Vietnamese accounting standards.*

*** Đầu tư Nhà ở xã hội:/ *Social Housing Investment:***

- Tên dự án: Nhà ở xã hội Gia Phúc/ *Project name: Gia Phuc Social Housing Project*

- Địa chỉ: Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ./ *Location: Nguyen Chi Thanh Street, Tra Noc Ward, Binh Thuy District, Can Tho City.*

- Mục đích của dự án: Đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho cán bộ công nhân viên trong Công ty cũng như trong các Khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Cần Thơ./ *Purpose of the project: To meet the housing needs of the Company's employees as well as workers in industrial zones across Can Tho City.*

- Hiện tại dự án đã hoàn thành và đang làm hồ sơ nghiệm thu, quyết toán gửi trình đến các Sở ban ngành có liên quan để phê duyệt./ *Current status: The project has been completed and is in the process of preparing acceptance and final settlement documents for submission to relevant departments and authorities for approval.*

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành/ *Supervision Results of the Board of Directors and the Executive Board*

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2024./ *The Board of Directors held all regular and extraordinary meetings in accordance with the Company's management and operational requirements in 2024.*

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT theo mục tiêu định hướng đã đề ra, vừa có quyết định phù hợp với thực tế và đưa ra nhiều biện pháp về quản lý, kỹ thuật,...nhằm thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra./ *The Executive Board strictly implemented the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, aligning with the set strategic objectives. The Board also made appropriate decisions based on actual conditions and proposed various managerial and technical solutions to fulfill the goals set by the General Meeting of Shareholders.*

- Tuân thủ về công bố thông tin và báo cáo của UBCK trong năm 2024./ *The Company complied with disclosure and reporting obligations to the State Securities Commission in 2024.*

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cùng với sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên đã hoàn thành kế hoạch đã đề ra./ *The Board of Directors and the Executive Board demonstrated strong responsibility in managing and operating the Company's business activities. Together with the collective efforts of all employees, they successfully achieved the set business plan.*

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH:/ *REPORT ON TRANSACTIONS:*

1. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:/ *Share transactions by internal shareholders:*

STT/ *No.*	Người thực hiện giao dịch/ *Person conducting the transaction*	Quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal shareholders*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2024)/ *Shares held at the beginning of the period (01/01/2024)*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2024)/ *Shares held at the end of the period (31/12/2024)*		Lý do tăng/ giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)/ *Reasons for changes (purchase, sale,*
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ/	Số cổ	Tỷ lệ/	

			/ *Number of shares*	*Ownership ratio*	phiếu/ *Number of shares*	*Ownership ratio*	*conversion, bonus, etc)*
1	Võ Đăng Đức	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc/*Vice Chairman cum General Director*	5.529.733	36,64%	5.543.650	36,73%	Mua cổ phiếu/ *Share purchase*

2. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó./ *Transactions between the Company, subsidiaries, or companies controlled by the public company (holding 50% or more of charter capital) and members of the Board of Directors, Directors, other executives, or their related persons.*

- Không có/ *None*

3. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch./ *Transactions between the Company and entities where members of the Board of Directors, Directors, or other executives are founders or have held management positions within the last 3 years prior to the transaction.*

- Không có/ *None*

V. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH :/ *COORDINATION BETWEEN THE SUPERVISORY BOARD, THE BOARD OF DIRECTORS, AND THE EXECUTIVE BOARD:*

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc./ *During its operation, the Board of Supervisors received cooperation and support from the Board of Directors and the Executive Board.*

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc giám sát và nâng cao hiệu quả các hoạt động tại Công ty./ *The Board of Supervisors maintained close and regular coordination with the Board of Directors and the Executive Board in supervising and improving the efficiency of the Company's*

activities.

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được cung cấp thông tin kịp thời để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ./ *The Board of Supervisors attended all meetings of the Board of Directors and was provided with timely information to fulfill its duties.*

- Ban kiểm soát đánh giá việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã được thực hiện hiệu quả và phù hợp với chiến lược, mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, cũng như tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật./ *The Board of Supervisors evaluates that the management and operation by the Board of Directors and the Executive Board were carried out effectively and in alignment with the strategies and goals set by the General Meeting of Shareholders, as well as in compliance with relevant legal regulations.*

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT/*ORIENTATION FOR THE BOARD OF SUPERVISORS' ACTIVITIES IN 2025*

- Thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được qui định./ *Perform inspection and supervision tasks as prescribed in its functions and duties.*

- Tập trung thực hiện kiểm soát liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và đầu tư của Công ty./ *Focus on monitoring the Company's business, financial, and investment activities.*

- Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024./ *Supervise the implementation of the 2024 Resolutions of the General Meeting of Shareholders by the Board of Directors and the Executive Board.*

Trên đây là Báo cáo năm 2024 của Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025./ *This concludes the 2024 report of the Board of Supervisors, respectfully submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*

Trân trọng kính chào !/
Respectfully submitted !

TM.BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN/
O/B. BOARD OF SUPERVISORS
HEAD OF THE BOARD

LÝ QUỐC TUẤN

CTY CP XNK TS CẦN THƠ (CASEAMEX) ***CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY*** *(CASEAMEX)* ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** *Independence - Freedom – Happiness* ----------
Số/ No.:47../TT-HĐQT.2025	*Cần thơ, ngày 03 tháng 06. năm 2025* *Can Tho, day 03 month 06 year 2025*

TỜ TRÌNH/ *PROPOSAL*

V/v. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 / Re:2024 Profit Distribution Plan

KÍNH GỞI: QUÝ CỔ ĐÔNG C.TY CP XNK THỦY SẢN CẦN THƠ

TO: SHAREHOLDERS OF CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY

- *Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020:/ Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- *Căn cứ vào Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019:/ Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán:/ Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Cần Thơ:/ Pursuant to the Charter on the organization and operation of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company;*
- *Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty năm 2024./Pursuant to the audited financial statements of the Company for the year 2024.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thuỷ sản Cần Thơ (Caseamex) kính trình

ĐH đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:/ *The Board of Directors of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company (Caseamex) respectfully submits to the General Meeting of Shareholders the proposed 2024 Profit Distribution Plan as follows:*

Đơn vị: đồng/ Unit: đong

STT/*No*	KHOẢN MỤC/*ITEMS*	Tổng/*Total*
1	**Lợi nhuận trước thuế/ *Profit before tax***	**11.307.472.430**
2	Thuế TNDN phải nộp/ *Corporate income tax payable*	1.948.397.043
3	**Lợi nhuận sau thuế (1-2)/ *Profit after tax (1-2)***	**9.359.075.387**
4	**Tổng mức trích lập các Quỹ/*Total appropriation to funds***	**1.310.270.554**
	Quỹ dự trữ vốn điều lệ (4% LNST)/ Capital reserve fund (4% Profit after tax)	374.363.015
	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%LNST)/ Bonus and welfare fund (10% Profit after tax)	935.907.539
5	**Lợi nhuận sau thuế còn lại (3-4)/ *Profit after tax remaining (3-4)***	**8.048.804.833**
6	Lợi nhuận năm trước còn lại/ *Remaining profit from previous year*	17.009.138.031
7	**Tổng lợi nhuận còn lại (5+6)/ *Total remaining profit (5+6)***	**25.057.942.864**
8	**Chi cổ tức cho cổ đông năm 2024 (13,5%)/ *Dividend payment to shareholders in 2024 (13,5%)***	**24.449.566.500**
9	**Lợi nhuận còn lại (7-8)/ *Remaining profit (7-8)***	**608.376.364**

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./ *Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

O/B. BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

Nơi nhận:/ *Recipients:*
- *Như trên/ As above*
- *Lưu VT, HĐQT/ Archive: Files, BOD*

M.S.D.N: 1800432306 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX) - Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

NGUYỄN CHÍ THẢO

CTY CP XNK TS CẦN THƠ (CASEAMEX) ***CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY*** *(CASEAMEX)* ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** *Independence - Freedom – Happiness* ----------
Số/ No.: 48../TT-HĐQT.2025	*Cần thơ, ngày 03 tháng 06 năm 2025* *Can Tho, day 03 month 06 year 2025*

TỜ TRÌNH/ *PROPOSAL*

V/v Kế hoạch lợi nhuận năm 2025/Re: 2025 Profit plans

KÍNH GỞI : QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CẦN THƠ.

TO: SHAREHOLDERS OF CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY.

- *Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;/ Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- *Căn cứ vào Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;/ Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;/ Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Cần Thơ;/ Pursuant to the Charter on the organization and operation of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company;*
- *Căn cứ vào tình hình kinh doanh năm 2024 và dự báo sản xuất kinh doanh năm 2025/ Pursuant to the business situation in 2024 and the business production forecast for 2025*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thuỷ sản Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch lợi nhuận năm 2025 như sau:/ *The Board of Directors of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the profit plan for 2025 as follows:*

STT/*No.*	KHOẢN MỤC/ *ITEMS*	Đơn vị tính (đồng)/ *Unit (dong)*
1	**Lợi nhuận trước thuế năm 2025/ *Profit before tax in 2025***	**35.000.000.000**
2	Thuế TNDN phải nộp / *Corporate income tax payable*	5.250.000.000
3	**Lợi nhuận sau thuế (1- 2)/ *Profit after tax (1-2)***	**29.750.000.000**
4	**Tổng mức trích lập các Quỹ/ *Total appropriation to funds***	**2.975.000.000**
	Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%/ Bonus and welfare fund 10%	2.975.000.000
5	**Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2025 (3-4)/ *Profit after tax remaining in 2025***	**26.775.000.000**
6	Lợi nhuận năm 2024 còn lại/ *Remaining profit in 2024*	608.376.364
7	**Tổng lợi nhuận năm 2025 (5+6)/ *Total profit in 2025***	**27.383.376.364**
8	Tổng số cổ phiếu dự kiến sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu /Total number of shares expected after completion of the stock issuance for charter capital increase from owners' equity	21.732.948
9	Cổ tức dự kiến/ *Proposed dividend*	1.260

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./ *Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.*

Nơi nhận:/ Recipients:

- Như trên/ As above

- Lưu HĐQT/ Archive: BOD

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

O/B. BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX)

NGUYỄN CHÍ THẢO

CTY CP XNK TS CẦN THƠ
(CASEAMEX)
CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY
(CASEAMEX)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/ No, : 49./TT-HĐQT.2025

Cần thơ, ngày 03 tháng 06 năm 2025
Can Tho, day 03 month 06 year 2025

TỜ TRÌNH/ *PROPOSAL*
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025/ *THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025*
V/v. Thù lao HĐQT và BKS năm 2024
Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2025 /
Re: The Report on Remuneration for the Board of Directors, Board of Supervisors in 2024
The Remuneration plan for the Board of Directors, Board of Supervisors in 2025

- Căn cứ Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 về mức thù lao HĐQT, và BKS cho năm 2024. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chi phí thù lao năm 2024 và đề xuất mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty trong năm 2025 như sau:/ *Pursuant to the Resolution of the 2024 General Meeting of Shareholders regarding the remuneration level for the Board of Directors (BOD) and the Board of Supervisors (BOS) for 2024. The Board of Directors of Can Tho Seafood Import Export Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the 2024 remuneration expenses and proposes the remuneration level for members of the Company's Board of Directors and Board of Supervisors in 2025 as follows:*

I. Thù lao HĐQT và BKS năm 2024:/ *Remuneration for BOD and BOS in 2024:*

1. Thù lao Hội đồng quản trị :/ *Remuneration for the Board of Directors:*

- Tổng số thành viên HĐQT : 05 thành viên/
  Total number of BOD members : 05 members
- Tổng số thành viên nhận thù lao : 05 thành viên/
  Total number of members receiving remuneration : 05 members
- Chủ tịch HĐQT (01) : 10.000.000 đ/tháng/
  Chairman of the BOD (01) : 10.000.000 VND/month
- Phó CT HĐQT (01) : 8.000.000 đ/tháng /
  Vice Chairman of the BOD (01) : 8.000.000 VND/month
- Thành viên (03) : 6.000.000 đ/tháng /
  Members of the Board (03) : 6.000.000 VND/month

Tổng thù lao HĐQT 2024 **: 432.000.000 đồng/năm/**

Total BOD remuneration 2024 ***: 432.000.000 VND/year***

2. Thù lao Ban kiểm soát :/ ***Remuneration for the Board of Supervisors:***

- Tổng số thành viên BKS : 03 thành viên/

  Total number of BOS members : 03 members

- Tổng số thành viên nhận thù lao : 03 thành viên/

  Total number of members receiving remuneration : 03 members

- Thù lao mỗi thành viên : 5.000.000 đ/tháng./

  Remuneration per member : 5.000.000 VND/month.

Tổng thù lao BKS năm 2024 **: 180.000.000 đồng/năm/**

Total BOS remuneration 2024 ***: 180.000.000 VND/year***

II. **Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2025:/** ***Remuneration plan for BOD and BOS in 2025:***

1. **Thù lao Hội đồng quản trị :/** ***Remuneration for the Board of Directors:***

- Tổng số thành viên HĐQT : 07 thành viên/

  Total number of BOD members : 07 members.

- Tổng số thành viên nhận thù lao : 07 thành viên/

  Total number of members receiving remuneration : 07 members

- Chủ tịch HĐQT (01) : 10.000.000 đ/tháng/

  Chairman of the BOD (01) : 10.000.000 VND/month

- Phó CT HĐQT (01) : 8.000.000 đ/tháng/

  Vice Chairman of the BOD (01) : 8.000.000 VND/month

- Thành viên (05) : 6.000.000 đ/tháng/

  Members of the Board (05) : 6.000.000 VND/month

Tổng thù lao HĐQT 2025 **: 576.000.000 đồng/năm/**

Total BOD remuneration 2025 ***: 576.000.000 VND/year***

2. Thù lao Ban kiểm soát :/ ***Remuneration for the Board of Supervisors:***

- Tổng số thành viên BKS : 03 thành viên/

  Total number of BOS members : 03 members

- Tổng số thành viên nhận thù lao : 03 thành viên/

  Total number of members receiving remuneration : 03 members

- Thù lao mỗi thành viên : 5.000.000 đồng/tháng/

  Remuneration per member : 5.000.000 VND/month

Tổng thù lao BKS năm 2025 : **180.000.000 đồng /năm/**

Total BOS remuneration 2025 : ***180.000.000 VND/year***

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua thù lao hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát như trên./ *The Board of Directors respectfully submits the General Meeting of Shareholders to approve the remuneration for the BOD and BOS as stated above.*

Trân trọng!/ *Sincerely!*

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

O/B. BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

Nơi nhận:/ *Recipients:*

- *Như trên/ As above*
- *Lưu HĐQT/ Archive: BOD*

M.S.D.N: 1800632306 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX)
Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

NGUYỄN CHÍ THẢO

CTY CP XNK TS CẦN THƠ
(CASEAMEX)
CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY
(CASEAMEX)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No.: 50./TT-BKS.2025

Cần Thơ, ngày 03 tháng 06 năm 2025
Can Tho, day 03 month 06 year 2025

TỜ TRÌNH/ PROPOSAL
(LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2025)
(RE: THE SELECTION OF AUDIT FIRMS FY2025)

- *Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020:/ Pursuant to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- *Căn cứ vào Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Pursuant to Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán:/ Pursuant to Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:/ Pursuant to the Company's Charter of Organization and Operation;*

Việc lựa chọn Công ty kiểm toán của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thuỷ Sản Cần Thơ (CASEAMEX) phải thỏa mãn các điều kiện sau :/ *The selection of an auditing firm by Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company (CASEAMEX) must satisfy the following conditions:*

- Được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán./ *Approved by the State Securities Commission to audit issuers, listed organizations, and securities trading organizations.*
- Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tin nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của Công ty đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước./ *Has a good reputation and credibility to enhance the level of trust and confidence for readers of the Company's financial statements, especially for domestic and foreign institutional partners.*
- Do ĐHDCĐ chọn lựa ngay tại ĐHĐCĐ thường niên./ *Selected by the General Meeting of Shareholders at the annual General Meeting of Shareholders.*
- Chi phí kiểm toán hợp lý./ *Reasonable audit fees.*

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập dưới đây để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty theo quy định của pháp luật:/ *The Board of Supervisors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the list of auditing firms and authorizes the Board of Directors to select one of the independent auditing firms below to audit the Company's 2025 financial statements in accordance with legal regulations:*

1. Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
   Số 389A Điện Biên Phủ, phường 4, Quận 3, TP.HCM /
   Moore AISC Auditing and Informatics Services Co., Ltd. (Moore AISC)
   389A Dien Bien Phu, Ward 4, District 3, HCMC
2. Công ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C
   Số 15, 13 Võ Nguyên Giáp, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ /
   A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.
   15, 13 Vo Nguyen Giap, Cai Rang District, Can Tho City
3. Công ty TNHH Kiểm Toán và định giá quốc tế (IAV)
   LK 21, Khu nhà ở Bắc Hà, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội /
   International Auditing and Valuation Co., Ltd. (IAV)
   LK 21, Bac Ha Residential Area, Mo Lao Ward, Ha Dong District, Hanoi City

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./ *Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for review and approval.*

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT /
O/B. BOARD OF SUPERVISORS
HEAD OF THE BOARD

LÝ QUỐC TUẤN

Nơi nhận:/ Recipients
- *Như trên:/ As above*
- *Lưu HĐQT.BKS./ Archive: BOD, BOS.*

CTY CP XNK TS CẦN THƠ
(CASEAMEX)
CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY
(CASEAMEX)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/ No. : 61./TT-HĐQT.2025

Cần thơ, ngày 03 tháng 06 năm 2025
Can Tho, day 03 month 06 year 2025

TỜ TRÌNH/ *PROPOSAL*
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025/
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025

V/v Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cần Thơ/
Re: Approval of the Charter of Organization and Operation of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company

Căn cứ:/ Pursuant to:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;/ Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;/ Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán./ Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*
- *Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;/ Circular 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;/*

Hiện nay, Điều lệ Công ty được căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005, do đó không còn phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành./ *Currently, the Company's Charter is pursuant to the provisions of the Law on Enterprises 2005, and therefore is no longer consistent with current legal regulations.*

Căn cứ Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính, để đảm bảo tính cập nhật và chuẩn hóa Điều lệ theo quy định, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn bản Điều lệ Công ty được đính kèm Tờ trình này và ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật Công ty ký ban hành Điều lệ sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua./ *Pursuant to the Model Charter issued together with Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 by the Ministry of Finance, in order to ensure that the Company's Charter is updated and standardized in accordance with current regulations, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the full text of the Company Charter attached to this submission, and proposes to authorize the Company's legal representative to officially issue the Charter after it is approved by the General Meeting of Shareholders.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./ *Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for review and approval.*

Tài liệu đính kèm:/ Attachments:
- Điều lệ Công ty./ Company Charter

Nơi nhận:/ Recipients:
- Như trên./ As above;
- Lưu VP. HĐQT./ Archive: BOD office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
O/B. BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

M.S.D.N: 1800632306 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX)
Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

NGUYỄN CHÍ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 06 năm 2025

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 10
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) 10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 11
Điều 12. Quyền của cổ đông 11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 16
Điều 17. Thay đổi các quyền 17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 25

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 27
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 31
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 31
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 32
Điều 34. Người điều hành Công ty 32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 32
IX. BAN KIỂM SOÁT 33
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 33
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát 34
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát 34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 34
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát 35
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 35
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 36
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 36
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 37
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 37
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 37
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 38
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 38
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 38
Điều 46. Phân phối lợi nhuận 38
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 39
Điều 47. Tài khoản ngân hàng 39
Điều 48. Năm tài chính 39
Điều 49. Chế độ kế toán 39
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 40

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 40
Điều 51. Báo cáo thường niên 40
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 40
Điều 52. Kiểm toán 40
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 40
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 40
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 41
Điều 54. Giải thể công ty 41
Điều 55. Gia hạn hoạt động 41
Điều 56. Thanh lý 41
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 42
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 42
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 42
Điều 58. Điều lệ công ty 42
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 43
Điều 59. Ngày hiệu lực 43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số ... ngày ... tháng ... năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: CASEAMEX

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 2-12, khu CN Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ
- Điện thoại: (0292) 34844855 - 3842999
- Fax: (0292) 3841116
- E-mail: sales@caseamex.com.vn
- Website: www.caseamex.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1.	0146	Chăn nuôi gia cầm
2.	0321	Nuôi trồng thuỷ sản biển *Chi tiết: Nuôi trồng thuỷ sản biển; Sản xuất giống thuỷ sản biển*
3.	0322	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa *Chi tiết: Nuôi trồng thuỷ sản nội địa; Sản xuất giống thuỷ sản nội địa*
4.	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
5.	**1020 (Chính)**	**Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản**
6.	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
7.	1040	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
8.	1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
9.	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
10.	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản
11.	3511	Sản xuất điện
12.	3830	Tái chế phế liệu *Chi tiết: Sản xuất bột cá, dầu cá, mỡ cá từ phế liệu, phế phẩm ngành thuỷ sản*
13.	4221	Xây dựng công trình điện
14.	4321	Lắp đặt hệ thống điện *Chi tiết: Lắp đặt điện công nghiệp, điện dân dụng, hệ thống điện năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng tái tạo, điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu điện, đèn chiếu sáng, trang trí trên đường phố, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét, chống trộm, camera quan sát, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đảm bảo an toàn và lắp đặt hệ thống điện khác.*
15.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống *Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thuỷ sản, bột cá, dầu cá, mỡ cá và các mặt hàng nông, lâm sản nguyên liệu, động vật khác* ***(không bao gồm bán buôn các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa mà nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo,***

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
		đường mía và đường củ cải.)
16.	4632	Bán buôn thực phẩm *Chi tiết: kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng thuỷ sản, rau, củ, quả tươi sống, đông lạnh và qua chế biến, thịt và các sản phẩm từ thịt, dầu, mỡ động vật và các mặt hàng thực phẩm khác khác* ***(không bao gồm bán buôn các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa mà nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)***
17.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), máy móc, thiết bị sử dụng, thu nạp năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng tái tạo và máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khác* ***(không bao gồm bán buôn các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa mà nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)***
18.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Mua bán phế liệu, phế phẩm ngành thuỷ sản; Kinh doanh vật tư, thiết bị, công cụ phục vụ ngành chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản* ***(không bao gồm bán buôn các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa mà nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)***
19.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ *Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng ô tô tải thông thường, xe chuyên dụng, xe container*
20.	5022	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa
21.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa *Chi tiết: Cho thuê kho lạnh bảo quản nông, thuỷ hải sản, thực phẩm*
22.	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
23.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
24.	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
25.	5629	Dịch vụ ăn uống khác
26.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê nhà, văn phòng, mặt bằng, nhà kho, nhà xưởng, bến bãi, cầu cảng; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành quản lý nhà và đất không để ở Đầu tư và kinh doanh bệnh viện, trường học, nhà các loại, khu dân cư, khu thương mại, resort, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu thể dục thể thao, chợ, khách sạn, nhà hàng, nhà dưỡng lão* ***(không bao gồm kinh doanh bất động sản trong lĩnh vực Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)***
27.	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: - Hoạt động tư vấn kỹ thuật về nuôi trồng thuỷ sản – Hoạt động tư vấn, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; - Hoạt động môi giới thương mại;- Hoạt động tư vấn sử dụng các nguồn điện, đấu nối các công trình điện*
28.	7710	Cho thuê xe có động cơ

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là phát triển và mở rộng các hoạt động kinh doanh trong phạm vi quy định của Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này nhằm đạt mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo việc làm ổn định cho người lao động; tăng cổ tức cho các cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước; đảm bảo lợi ích hài hòa cho Nhà nước, cho Công ty, và cho các cổ đông.

Tùy tình hình phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh, đồng thời căn cứ vào sự thống nhất của Đại hội đồng cổ đông về định hướng phát triển, Công ty sẽ thực hiện các mục tiêu khác có liên quan đến ngành, nghề, lĩnh vực chuyên môn. Đối với những mục tiêu cần phải có sự chấp thuận của Cơ quan Nhà nước thì Công ty sẽ chỉ thực hiện mục tiêu đó sau khi đã được Cơ quan Nhà nước chấp thuận và phê duyệt.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 150.923.260.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ, chín trăm hai mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 15.092.326 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát.

4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và

Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tai sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban

đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm trường hợp sau đây:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bao gồm:

- Định hướng phát triển công ty;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- Tổ chức lại, giải thể công ty;

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo

quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 02 ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 03 ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 04 ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 (bảy) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Trường hợp Công ty đã niêm yết cổ phiếu, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành

viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ nhất trí thông qua ngày 28 tháng 06 năm 2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

M.S.D.N: 1800632306 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX)
Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Đông Đức

CTY CP XNK TS CẦN THƠ (CASEAMEX) ***CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY*** *(CASEAMEX)*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** *Independence - Freedom – Happiness*
Số/ No. : 52/TT-HĐQT.2025	*Cần thơ, ngày 03 tháng 06 năm 2025* *Can Tho, day 03 month 06 year 2025*

TỜ TRÌNH/ *PROPOSAL*

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025/ THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS FY 2025

V/v Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của CTCP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cần Thơ /

Re: Approval of the Internal Governance Regulations of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company

Căn cứ:/ Pursuant to:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020:/ Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019:/ Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán./ Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*
- *Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán:/ Circular 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*

Theo Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về việc công ty đại chúng có trách nhiệm phải xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty để trình ĐHĐCĐ thông qua. Căn cứ mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính, Hội đồng Quản trị Công ty đã

hoàn tất xây dựng nội dung bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty được đính kèm Tờ trình này./ *Pursuant to Clause 20, Article 310 of Decree 155/2020/ND-CP stipulating that public companies are responsible for developing Internal Corporate Governance Regulations to submit to the General Meeting of Shareholders for approval. Based on the Internal Corporate Governance Regulations form issued together with Circular 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance, the Company's Board of Directors has completed the content of the Internal Corporate Governance Regulations and respectfully submits the full text of the Internal Corporate Governance Regulations, which is attached to this Submission, to the General Meeting of Shareholders for approval.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./ *Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for review and approval.*

Tài liệu đính kèm:/ Attachments:
- Quy chế quản trị nội bộ./ Internal Governance Regulations

Nơi nhận:/ Recipients:
- Như trên:/ As above
- Lưu VP.HĐQT./ Archive: BOD office

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
O/B. BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

M.S.D.N: 1800632306 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX)
Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

NGUYỄN CHÍ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 06 năm 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG **4**
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt 4
CHƯƠNG 2. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **5**
Mục 1. Quy định chung **5**
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 5
Mục 2. Quy định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường **5**
Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông 5
Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp 5
Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 5
Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông 5
Điều 8. **Chương trình, nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông** 6
Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông 6
Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông 6
Điều 11. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 6
Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 6
Điều 13. **Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu** 7
Điều 14. Điều kiện để nghị quyết được thông qua 7
Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông 8
Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 8
Mục 3. Quy định về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản **8**
Điều 17. Trường hợp được và không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 8
Điều 18. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 8
Mục 4. Quy định về việc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến **9**
Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến 9
CHƯƠNG 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **11**
Mục 1. Quy định chung **11**
Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị 11
Điều 21. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị 11
Điều 22. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng Quản trị 11
Mục 2. Quy định về đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị **13**
Điều 23. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị 13
Điều 24. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị 13
Điều 25. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản

trị 13
Điều 26. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị 13
Điều 27. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng Quản trị 13
Điều 28. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị 14
Điều 29. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị 14
Mục 3. Quy định về cuộc họp Hội đồng Quản trị 14
Điều 30. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị 14
Điều 31. Biên bản và nghị quyết họp Hội đồng Quản trị 16
Mục 4. Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị 16
Điều 32. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị 16
Mục 5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty 17
Điều 33. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty 17
Điều 34. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty 17
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty 17
CHƯƠNG 4. BAN KIỂM SOÁT 18
Mục 1. Quy định chung 18
Điều 36. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát 18
Điều 37. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát 18
Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát 18
Mục 2. Quy định về đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát 18
Điều 39. Đề cử, ứng cử **thành viên Ban Kiểm soát** 18
Điều 40. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát 18
Điều 41. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát 19
Điều 42. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát 19
Điều 43. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát 19
CHƯƠNG 5. TỔNG GIÁM ĐỐC 20
Điều 44. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc 20
Điều 45. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc 20
Điều 46. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc 20
Điều 47. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc 21
Điều 48. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc 21
Điều 49. **Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc** 21
Điều 50. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc 21
CHƯƠNG 6. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC 22
Mục 1. Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc 22
Điều 51. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc 22
Điều 52. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát,

Tổng Giám đốc 22
Điều 53. **Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng Quản trị** 22
Điều 54. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao 23
Điều 55. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc 23
Điều 56. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát 23
Điều 57. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên 24
Mục 2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác **26**
Điều 58. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác 26
Điều 59. Khen thưởng 27
Điều 60. Kỷ luật 27
CHƯƠNG 7. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH **28**
Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty 28
Điều 62. Ngày hiệu lực 28

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. Trường hợp có bất kỳ điều khoản nào trong Quy chế này mâu thuẫn với Điều lệ Công ty thì các quy định của Điều lệ Công ty sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

2. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.

3. *Điều lệ Công ty* là Điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ.

4. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

5. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

6. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

7. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

8. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

9. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

10. *Pháp luật* có nghĩa là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG 2. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Mục 1. Quy định chung

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

Mục 2. Quy định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 8. Chương trình, nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ Công ty.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;

b. Định hướng phát triển Công ty;

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

a. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

b. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành/Đồng ý, Không tán thành/Không đồng ý hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết. Từng hình thức sẽ được quy định tại Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử sẽ được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo nguyên tắc sau:

a. Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

b. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

c. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

3. Cách thức kiểm phiếu: Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu phiếu bầu cử/thẻ/phiếu biểu quyết tán thành/đồng ý nghị quyết, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành/không đồng ý, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành/đồng ý, không tán thành/không đồng ý, không có ý kiến.

4. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

Điều kiện để Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều lệ Công ty.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Mục 3. Quy định về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Điều 17. Trường hợp được và không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Các trường hợp được và không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty.

Điều 18. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng Quản trị họp và ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Nghị quyết Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Điều lệ Công ty.

5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Mục 4. Quy định về việc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến

Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị có thể quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến. Cổ đông có thể đăng ký tham dự Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết của mình đối với các vấn đề tại cuộc họp thông qua mạng một cách thuận tiện và hiệu quả.

2. Cổ đông tham dự và bỏ phiếu trực tuyến cũng được coi như cổ đông đó tham dự Đại hội trực tiếp. Do đó, các cổ đông khi đăng nhập vào hệ thống họp/bỏ phiếu trực tuyến của Công ty thì được coi là cổ đông trực tiếp tham dự và kết quả bỏ phiếu cũng có giá trị như cổ đông bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.

3. Cổ đông thực hiện tham dự Đại hội thông qua hình thức dùng mã đăng nhập do Ban tổ chức Đại hội cung cấp để đăng nhập vào hệ thống khi Đại hội được tiến hành.

4. Mã đăng nhập của cổ đông được Ban tổ chức quy định phù hợp với yêu cầu của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến tại thời điểm tổ chức Đại hội.

5. Sau khi cổ đông *(hoặc người được ủy quyền)* đăng nhập vào hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, cổ đông có thể thực hiện các quyền của mình theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

6. Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân thì liên hệ với Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản để cập nhật trước ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

7. Công ty sẽ ban hành Quy chế ĐHĐCĐ trực tuyến phù hợp tại mỗi kỳ Đại hội *(nếu có)*, trong đó quy định rõ các nội dung liên quan:

- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- Điều kiện tiến hành;
- Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
- Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
- Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Quy định chung

Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

Điều 21. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 07 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 22. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Cơ cấu Hội đồng Quản trị của Công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị.

2. Trường hợp Công ty đã niêm yết cổ phiếu, tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng Quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng Quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng Quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c. Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty khác;

4. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị của 01 Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá 05 Công ty khác.

6. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Mục 2. Quy định về đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

Điều 23. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị

Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

Điều 24. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị

Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 25. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp và khoản 4, khoản 5 Điều 26 Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 27. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng Quản trị

1. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 3 Quy chế này theo định của pháp luật, trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử…

2. Hội đồng Quản trị tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

a. Số lượng ứng viên: Là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Điều 27 Quy chế này;

b. Ứng viên do Hội đồng Quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng Quản trị đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;

c. Ứng viên do Hội đồng Quản trị giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Quy chế này.

Điều 28. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị.

Điều 29. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

Mục 3. Quy định về cuộc họp Hội đồng Quản trị

Điều 30. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;

b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng Quản trị;

d. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị.

8. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên Hội đồng Quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 31. Biên bản và nghị quyết họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian, địa điểm họp;

c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

6. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị: Sau khi ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Mục 4. Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Điều 32. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

1. Để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc theo quy định Điều 31 Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng Quản trị Công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng Quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng Quản trị có thể phân công thành viên Hội đồng Quản trị độc lập giúp Hội đồng Quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

4. Hội đồng Quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

Mục 5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

Điều 33. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;

2. Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng Quản trị.

Điều 34. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng Quản trị của Công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

3. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ theo khoản 3 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

CHƯƠNG 4. BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. Quy định chung

Điều 36. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát là cơ quan thực hiện chức năng giám sát, đánh giá các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty để báo cáo cho ĐHĐCĐ.

2. Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.

3. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty.

4. Ban kiểm soát phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020

Điều 37. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty.

Mục 2. Quy định về đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Điều 39. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

Điều 40. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một

phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 41. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty.

Điều 42. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 43. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG 5. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 44. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.

Điều 45. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Đối với Công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và Công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ;

c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

Điều 46. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

1. Hội đồng Quản trị thống nhất và công bố các tiêu chuẩn năng lực về lựa chọn Tổng Giám đốc. Các tiêu chuẩn năng lực do Hội đồng Quản trị quyết định phải phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định quản lý nội bộ về nhân sự của Công ty.

2. Dựa trên đề nghị của đa số thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng lao động, quyết định mức lương và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác. Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác. Việc bổ nhiệm phải có thời hạn và người điều hành doanh nghiệp có thể được tái bổ nhiệm với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế, theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

3. Hội đồng Quản trị quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Khi Hội đồng Quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thì phải cử người thay thế thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty cho đến khi Hội đồng Quản trị chọn lựa, bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới theo quy định hiện hành.

4. Hội đồng Quản trị quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:

a. Có đơn từ chức;

b. Chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty;

c. Không hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian 02 năm liên tục;

d. Có các thái độ và hành vi trong quá trình làm việc, mà theo đánh giá của Hội đồng Quản trị, tiểu ban của Hội đồng Quản trị là gây ảnh hưởng tiêu cực đáng kể đến Công ty;

e. Không đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện của pháp luật hiện hành, điều lệ Công ty hoặc vi phạm các quy định về quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

f. Không còn tồn tại chức danh do kết quả thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

g. Các trường hợp khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 47. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc một thành viên Hội đồng Quản trị khác được Hội đồng Quản trị ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Hội đồng Quản trị có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc.

Điều 48. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 50. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho Tổng Giám đốc theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây: Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.

3. Thù lao, tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG 6. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Mục 1. Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Điều 51. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng Quản trị được quy định tại Mục 3 Chương 3 Quy chế này.

Điều 52. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc

1. Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng Quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Nghị quyết Hội đồng Quản trị *(với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc)* sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 53. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng Quản trị

1. Ban Kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

a. Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;

b. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

2. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

a. Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty không được thực thi;

b. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Điều 54. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Báo cáo về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Quản trị có thể yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo nhanh hoặc báo cáo định kỳ theo tuần, theo tháng đối với một số nội dung, vấn đề mà Hội đồng Quản trị quan tâm.

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động.

5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác.

6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị.

Điều 55. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 44 Quy chế này, Hội đồng Quản trị sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng Quản trị với Tổng Giám đốc.

Điều 56. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng Quản trị.

a. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp;

c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

d. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.

e. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

- Các giao dịch giữa Công ty với Công ty mà Tổng Giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Các giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó người có liên quan của Tổng Giám đốc là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;

g. Khi báo cáo, cung cấp các thông tin trên và cần được phản hồi, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng Quản trị ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

2. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Ban Kiểm soát.

a. Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với Ban Kiểm soát. nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát. thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.

c. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 57. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị: Ban Kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a. Thường xuyên thông báo với Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị *(cùng lúc yêu cầu cả Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập)* tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản *(không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc)* gửi cho Hội đồng Quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng Quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban Kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

f. Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

- Các giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên Ban Kiểm soát là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Các giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

g. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban Kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất 03 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

h. Các nội dung kiến nghị đến Hội đồng Quản trị phải được gửi trước ít nhất là 03 ngày làm việc và Hội đồng Quản trị sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc: Ban Kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát.

a. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban Kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

d. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh Công ty của Ban Kiểm soát phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất 03 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch hoạ, hoả hoạn, sự cố bất ngờ hoặc một vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của Chính sách quản lý khủng hoảng ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định đó;

b. Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản;

c. Trước khi thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty, Tổng Giám đốc gửi tờ trình đến Hội đồng Quản trị trước 03 ngày làm việc;

d. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

Mục 2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.

Điều 58. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

2. Căn cứ kế hoạch kinh doanh chi tiết hằng năm của Công ty, trong cuộc họp đầu tiên của năm tài chính, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc sẽ quyết định các nội dung đánh giá, tiêu chuẩn đánh giá và phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động của các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của mình trong năm tài chính đó. Kết quả đánh giá cuối cùng là bình quân các kết quả đánh giá của các thành viên có quyền biểu quyết trong cuộc họp nếu Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát không có quy định khác. Thủ tục, trình tự tổ chức cuộc họp như trên của Hội đồng Quản trị / Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

3. Việc đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác thực hiện theo hợp đồng lao động và các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 59. Khen thưởng

1. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 58 của Quy chế này.

2. Đối tượng: Các cá nhân theo chế độ khen thưởng do Hội đồng Quản trị quy định.

3. Các hình thức khen thưởng: Bằng tiền, bằng cổ phiếu *(phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty)* hoặc các hình thức khác do Hội đồng Quản trị xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Hội đồng Quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: Nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng Quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 60. Kỷ luật

1. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tuỳ theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 7. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 62. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 07 chương 62 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ nhất trí thông qua ngày 28 tháng 06 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc có chữ ký của ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị mới có giá trị./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1800632306 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX)
Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

Nguyễn Thị Thảo

CP XNK TS CẦN THƠ
(CASEAMEX)
CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY
(CASEAMEX)

Số/ No. : 53./TT-HĐQT.2025

Cần thơ, ngày 03 tháng 06 năm 2025
Can Tho, day 03 month 06 year 2025

TỜ TRÌNH/ *PROPOSAL*
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025/
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025

V/v thông qua Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của CTCP Xuất Nhập Khẩu Thuỷ Sản Cần Thơ/

Re: *Approval of the Operating Regulations of the Board of Directors of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company*

Căn cứ:/ Pursuant to:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020:/ Enterprise Law No. 59/2020/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019:/Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26th, 2019;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán./ Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- *Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán:/ Circular 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies in Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*

Theo Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về việc công ty đại chúng có trách nhiệm phải xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT để trình ĐHĐCĐ thông qua. Căn cứ mẫu Quy chế hoạt động của HĐQT được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn tất xây dựng nội dung bản Quy chế hoạt động của HĐQT và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn bản Quy chế hoạt động của HĐQT được đính kèm Tờ trình này. / *Pursuant to Clause 20, Article 310 of Decree 155/2020/ND-CP stipulating that public companies are responsible for*

developing the Operating Regulations of the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders for approval. Based on the Operating Regulations of the Board of Directors form issued together with Circular 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance, the Company's Board of Directors has completed the development of the content of the Operating Regulations of the Board of Directors and respectfully submits the full text of the Operating Regulations of the Board of Directors attached to this Submission to the General Meeting of Shareholders for approval.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./ *Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for review and approval.*

Tài liệu đính kèm:/ Attachments:
- Quy chế hoạt động HĐQT/ Operating Regulations of the Board of Directors

Nơi nhận:/ Recipients:
- Như trên:/ As above
- Lưu VP. HĐQT./ Archive: BOD office

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
O/B. BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

M.S.D.N: 1800632306 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX)
Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

NGUYỄN CHÍ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 06 năm 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG 2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị 2
CHƯƠNG 2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 2
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị 4
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 5
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 7
CHƯƠNG 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 7
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch 9
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 9
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị. 10
CHƯƠNG 4. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị 11
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 12
CHƯƠNG 5. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH 13
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm 13
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 14
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan 14
CHƯƠNG 6. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 15
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị 15
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành 15
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát 15
CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 16
Điều 23. Hiệu lực thi hành 16

CHƯƠNG 1.
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Trường hợp có bất kỳ điều khoản nào trong Quy chế này mâu thuẫn với Điều lệ Công ty thì các quy định của Điều lệ Công ty sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG 2.
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội

đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 07 (bảy) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Trường hợp Công ty đã niêm yết cổ phiếu, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG 3.
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG 4.
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG 5.
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn

khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG 6.
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG 7.
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 06 năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1800632304 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX) - Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

Nguyễn Chí Thảo

CTY CP XNK TS CẦN THƠ
(CASEAMEX)
CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY
(CASEAMEX)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/ No.: 54./TT-BKS.2025

Cần Thơ, ngày 03 tháng 06 năm 2025
Can Tho, day 03 month 06 year 2025

TỜ TRÌNH/ *PROPOSAL*
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025/
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025

V/v thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của CTCP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cần Thơ/
Re: Approval of the Operating Regulations of the Board of Supervisors of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company

Căn cứ:/ Pursuant to:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020:/ Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019:/ Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán./ Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*
- *Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán:/ Circular 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*

Theo Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về việc công ty đại chúng có trách nhiệm phải xây dựng Quy chế hoạt động của BKS để trình ĐHĐCD thông qua. Căn cứ mẫu Quy chế hoạt động của BKS được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính. Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn tất xây dựng nội dung bản Quy chế hoạt động của BKS và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn bản Quy chế hoạt động của BKS được đính kèm Tờ trình này./ *Pursuant to Clause 20, Article 310 of*

Decree 155/2020/ND-CP, which stipulates that public companies are responsible for developing the Operating Regulations of the Board of Supervisors for submission to the General Meeting of Shareholders for approval. Based on the Operating Regulations of the Board of Supervisors form issued together with Circular 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance, the Company's Board of Supervisors has completed the content of the Operating Regulations of the Board of Supervisors and respectfully submits the full text of the Operating Regulations of the Board of Supervisors, which is attached to this Submission, to the General Meeting of Shareholders for approval.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./ *Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for review and approval.*

Tài liệu đính kèm:/ Attachments:
- Quy chế hoạt động BKS./ Operating Regulations of the Board of Supervisors.

Nơi nhận:/ Recipients:
- Như trên:/ As above;

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT /
O/B. BOARD OF SUPERVISORS
HEAD OF THE BOARD

LÝ QUỐC TUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
BAN KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 06 năm 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG 2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát 2
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN) 2
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát 2
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát 2
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát 3
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát 3
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 4
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 4
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 4
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT 5
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát 5
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát 7
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông 7
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT 8
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát 8
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát 8
CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH 8
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm 8
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác 9
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan 9
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT 10
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát 10
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành 10
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị 10
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 10
Điều 22. Hiệu lực thi hành 10

CHƯƠNG I.
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan. Trường hợp có bất kỳ điều khoản nào trong Quy chế này mâu thuẫn với Điều lệ Công ty thì các quy định của Điều lệ Công ty sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II.
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ

đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên

này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III.
BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày

nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV.
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V.
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI.
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII.
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 06 năm 2025.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lý Quốc Tuấn

CTY CP XNK TS CẦN THƠ
(CASEAMEX)
CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY
(CASEAMEX)

Số/ No. : 55../TT-HĐQT.2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Tp. Cần Thơ, ngày 03 tháng 06 năm 2025
Can Tho City, day 03 month 06 year 2025

TỜ TRÌNH/ *PROPOSAL*
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025/
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025

V/v: sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty

Re: Amendment to the Company's Business Lines

Căn cứ:/Pursuant to:

- *Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020.*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cần Thơ./ Charter on organization and operation of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company.*

CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ xin báo cáo về việc điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh đã đăng ký của Công ty như sau:/ *Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company would like to report on the adjustment of some registered business lines of the Company as follows:*

1. **Điều chỉnh bỏ bớt ngành nghề kinh doanh:/ *Adjustment to remove some business lines:***

Trên cơ sở rà soát lại các ngành nghề kinh doanh hiện tại, Công ty nhận thấy có mã ngành nghề kinh doanh mà Công ty không có nhu cầu thực hiện. Do đó, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc xóa đăng ký của mã ngành nghề kinh doanh mà Công ty không có nhu cầu thực hiện như sau:/ *Upon review of current business lines, the Company has identified a business line it no longer intends to pursue. Therefore, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the removal of the following business line from the Company's registration:*

Stt/ No.	Mã ngành/ Code	Tên ngành nghề đăng ký/ Registered Business Line Name	Lý do xóa đăng ký/ Reason for Removal
1.	3512	Truyền tải và phân phối điện/ *Transmission and distribution of electricity*	Do không có nhu cầu thực hiện/ *No business demand*

2. **Sửa đổi chi tiết một số ngành nghề kinh doanh:/** ***Amendment of details of certain business lines:***

Stt/ No	Mã ngành/ Code	Tên ngành nghề đăng ký trước khi sửa đổi/ Registered Business Line Name before amendment	Tên ngành nghề đăng ký sau khi sửa đổi/ Registered Business Line Name after amendment
1.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống *Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản, bột cá, dầu cá, mỡ cá và các mặt hàng nông, lâm sản nguyên liệu, động vật khác./* *Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo, and rattan) and live animals.* *Details: Trading, import and export of feed and feed ingredients for livestock, poultry, aquatic products, fish meal, fish oil, fish fat, and other agricultural and forestry raw materials, animals*	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống *Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản, bột cá, dầu cá, mỡ cá và các mặt hàng nông, lâm sản nguyên liệu, động vật khác* ***(không bao gồm bán buôn các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa mà nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)/*** *Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo, and rattan) and live animals* *Details: Trading, import and export of feed and feed ingredients for livestock, poultry, aquatic products, fish meal, fish oil, fish fat, and other agricultural and forestry raw materials, animals* ***(excluding wholesale of goods in the list of goods that foreign investors and economic organizations with foreign investment capital are not allowed to exercise export rights, import rights, distribution rights such as: Tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, video recordings, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and processed oil, rice, cane sugar and beet sugar.)***
2.	4632	Bán buôn thực phẩm *Chi tiết: kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng thủy sản, rau, củ, quả tươi sống, đông lạnh và qua chế biến, thịt và các sản phẩm từ thịt, dầu, mỡ động vật và các mặt hàng thực phẩm*	Bán buôn thực phẩm *Chi tiết: kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng thủy sản, rau, củ, quả tươi sống, đông lạnh và qua chế biến, thịt và các sản phẩm từ thịt, dầu, mỡ động vật và các mặt hàng thực phẩm khác* ***(không bao gồm bán buôn các hàng hóa thuộc***

Stt/ No	Mã ngành/ Code	Tên ngành nghề đăng ký trước khi sửa đổi/ Registered Business Line Name before amendment	Tên ngành nghề đăng ký sau khi sửa đổi/ Registered Business Line Name after amendment
		khác./ *Wholesale of food* *Details: Trading and import-export of seafood, fresh, frozen and processed vegetables, meat and meat products, animal oil and fat, and other food products.*	***danh mục hàng hóa mà nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)/*** *Wholesale of food* *Details: Trading and import-export of seafood, fresh, frozen and processed vegetables, meat and meat products, animal oil and fat, and other food products* ***(excluding wholesale of goods on the list of goods for which foreign investors or foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise the rights of export, import, or distribution such as: tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded items, precious metals and stones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and processed oil, rice, cane sugar, and beet sugar.)***
3.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), máy móc, thiết bị sử dụng, thu nạp năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng tái tạo và máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khác./* *Wholesale of other machinery, equipment, and spare parts.* *Details: Wholesale of electrical machines and equipment, electrical materials (generators, electric motors, wires, and other circuit equipment), solar, wind, renewable energy machines and devices, and other machinery, equipment, and*	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), máy móc, thiết bị sử dụng, thu nạp năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng tái tạo và máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khác* ***(không bao gồm bán buôn các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa mà nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)/*** *Wholesale of other machinery, equipment and spare parts.*

Stt/ No	Mã ngành/ Code	Tên ngành nghề đăng ký trước khi sửa đổi/ Registered Business Line Name before amendment	Tên ngành nghề đăng ký sau khi sửa đổi/ Registered Business Line Name after amendment
		spare parts.	*Details:Wholesale of electrical machines and equipment, electrical materials (generators, electric motors, wires, and other circuit equipment), solar, wind, renewable energy machines and devices, and other machinery, equipment, and spare parts* ***(excluding wholesale of goods on the list of goods for which foreign investors or foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise the rights of export, import, or distribution such as: tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded items, precious metals and stones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and processed oil, rice, cane sugar, and beet sugar.)***
4.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Mua bán phế liệu, phế phẩm ngành thủy sản; Kinh doanh vật tư, thiết bị, công cụ phục vụ ngành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản./* Other specialized wholesale not elsewhere classified *Details: Trading of scrap, by-products from the seafood industry; Trading in supplies, equipment, and tools serving animal husbandry and aquaculture.*	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Mua bán phế liệu, phế phẩm ngành thủy sản; Kinh doanh vật tư, thiết bị, công cụ phục vụ ngành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản* ***(không bao gồm bán buôn các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa mà nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như sau: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.)/*** *Other specialized wholesale not elsewhere classified.* *Details: Trading of scrap, by-products from the seafood industry; Trading in supplies, equipment, and tools serving animal husbandry and aquaculture* ***(excluding wholesale of goods on the list of goods for which foreign investors or foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise the rights of export, import, or distribution such as: tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded items, precious***

Stt/ No	Mã ngành/ Code	Tên ngành nghề đăng ký trước khi sửa đổi/ Registered Business Line Name before amendment	Tên ngành nghề đăng ký sau khi sửa đổi/ Registered Business Line Name after amendment
			metals and stones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and processed oil, rice, cane sugar, and beet sugar.)
5.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê nhà, văn phòng, mặt bằng, nhà kho, nhà xưởng, bến bãi, cầu cảng; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành quản lý nhà và đất không để ở Đầu tư và kinh doanh bệnh viện, trường học, nhà các loại, khu dân cư, khu thương mại, resort, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu thể dục thể thao, chợ, khách sạn, nhà hàng, nhà dưỡng lão./ Real estate business, land use rights under ownership, use rights, or lease* *Details: Real estate business, land use rights under ownership, use rights, or lease; Leasing of houses, offices, premises, warehouses, factories, yards, and ports; Leasing, operating, and managing residential and non-residential properties; Investment and business in hospitals, schools, residential houses, commercial zones, resorts, tourism areas, amusement parks, sports areas, markets, hotels, restaurants, nursing homes*	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê nhà, văn phòng, mặt bằng, nhà kho, nhà xưởng, bến bãi, cầu cảng; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành quản lý nhà và đất không để ở Đầu tư và kinh doanh bệnh viện, trường học, nhà các loại, khu dân cư, khu thương mại, resort, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu thể dục thể thao, chợ, khách sạn, nhà hàng, nhà dưỡng lão* ***(không bao gồm kinh doanh bất động sản trong lĩnh vực Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)/*** *Real estate business, land use rights under ownership, use rights, or lease* *Details:Real estate business, land use rights under ownership, use rights, or lease; Leasing of houses, offices, premises, warehouses, factories, yards, and ports; Leasing, operating, and managing residential and non-residential properties; Investment and business in hospitals, schools, residential houses, commercial zones, resorts, tourism areas, amusement parks, sports areas, markets, hotels, restaurants, nursing homes* ***(excluding real estate business in the field of investment in cemetery infrastructure development for transfer of land use rights associated with infrastructure).***

3. Nội dung ủy quyền:/ Authorization:

Trên cơ sở các ngành nghề kinh doanh sửa đổi nêu trên được ĐHĐCĐ thông qua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh, thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật có liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty./ *Based on the approved amendments to business lines by the General Meeting of Shareholders, the General Meeting of Shareholders*

CTY CP XNK TS CẦN THƠ ***/ CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JSC*** *(CASEAMEX)*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc /** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom – Happiness***
Số/ *No.*: 54../TT-HĐQT.2025	*Tp.Cần Thơ, ngày 03 tháng 06 năm 2025/* *Can Tho City, day 03 month 06 year 2025*

TỜ TRÌNH / *PROPOSALS*

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu /
Re: Approval of the plan for stock issuance to increase charter capital from the owner's equity.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thuỷ sản Cần Thơ /

To: ***The 2025 Annual General Meeting of Shareholders***
Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company

Căn cứ: / Pursuant to:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; /*
  The Enterprise Law No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; /*
  The Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019; and Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024, amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities;
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; /*
  Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ. /*
  The Charter on the organization and operation of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ đang triển khai đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương án phát hành cổ phiếu đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 25/05/2024 và Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 122/GCN-UBCK ngày 13/05/2025 do UBCKNN cấp. /

Currently, Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company is implementing a share issuance to increase its charter capital from owner's equity and offering additional shares to existing shareholders under the stock issuance plan approved in the 2024 Annual General Meeting of Shareholders dated May 25, 2024, and pursuant to the Certificate of Registration for Public Share Offering No. 122/GCN-UBCK dated May 13, 2025, issued by the State Securities Commission of Vietnam (SSC).

Sau khi hoàn tất đợt phát hành này *(dự kiến trong tháng 7/2025)*, vốn điều lệ của Công ty dự kiến sẽ tăng từ 150.923.260.000 đồng lên 181.107.900.000 đồng, số lượng cổ phiếu lưu hành tăng từ 15.092.326 cổ phiếu lên 18.110.790 cổ phiếu *(Vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế sau đợt phát hành phụ thuộc vào kết quả phân phối của đợt phát hành cổ phiếu). /*

Upon the completion of this issuance (expected in July 2025), the Company's charter capital is expected to increase from 150.923.260.000 VND to 181.107.900.000 VND, and the number of outstanding shares will increase from 15.092.326 shares to 18.110.790 shares (the actual charter capital and number of outstanding shares after the issuance will depend on the final allocation result of the share offering).

Để tiếp tục gia tăng năng lực tài chính và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian sắp tới, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với nội dung như sau:/

In order to further strengthen its financial capacity and meet the capital needs for the Company's upcoming business activities, the Board of Directors respectfully submits for approval by the General Meeting of Shareholders the plan for stock issuance to increase charter capital from owner's equity with the details as follows:

A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH / *STOCK ISSUANCE PLAN*

1. Tên cổ phiếu phát hành: / ***Name of the stock to be issued:***	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ / *Shares of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company*
2. Mã chứng khoán: / ***Stock code:***	CCA
3. Loại cổ phiếu: / ***Type of stock:***	Cổ phiếu phổ thông / *Common shares*
4. Mệnh giá cổ phiếu: / ***Par value per share:***	10.000 đồng/cổ phiếu / *10,000 VND/share*

5. Vốn điều lệ trước đợt phát hành: / ***Charter capital prior to the issuance:***	181.107.900.000 đồng *(Vốn điều lệ dự kiến sau đợt phát hành cổ phiếu theo phương án đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 25/05/2024. Vốn điều lệ thực tế phụ thuộc vào kết quả phân phối của đợt phát hành cổ phiếu.) /* *181.107.900.000 VND* ***(This is the projected charter capital after the share issuance under the plan approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders on May 25, 2024. The actual charter capital will depend on the final allocation result of the share offering.)***
6. SLCP lưu hành trước đợt phát hành: / ***Number of outstanding shares prior to the issuance:***	18.110.790 cổ phiếu *(SLCP lưu hành dự kiến sau đợt phát hành cổ phiếu theo phương án đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 25/05/2024. SLCP lưu hành thực tế phụ thuộc vào kết quả phân phối của đợt phát hành cổ phiếu.) /* *18.110.790 shares* ***(This is the projected number of outstanding shares after the share issuance under the plan approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders on May 25, 2024. The actual number of outstanding shares will depend on the final allocation result of the share offering.)***
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: / ***Number of additional shares to be issued:***	*Tối đa 3.622.158 cổ phiếu* *(Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành sẽ được điều chỉnh theo mức vốn điều lệ thực tế của Công ty tại thời điểm triển khai phát hành, đảm bảo tỷ lệ phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là 20% số lượng cổ phiếu lưu hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua).* *Maximum of 3.622.158 shares* ***(The actual number of shares to be issued will be adjusted based on the Company's actual charter capital at the time of issuance, ensuring that the issuance ratio to increase charter capital from owner's equity is 20% of the outstanding shares as approved by the General Meeting of Shareholders.)***
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: / ***Total expected issuance value at par value:***	36.221.580.000 đồng / *36.221.580.000 VND*
9. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: / ***Expected charter capital after issuance:***	217.329.480.000 đồng / *217.329.480.000 VND*

10. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: / ***Expected number of shares after issuance:***	21.732.948 cổ phiếu / *21.732.948 shares*
11. Tỷ lệ phát hành *(SLCP dự kiến phát hành /SLCP lưu hành)*: / ***Issuance ratio (New shares / Outstanding shares):***	20%
12. Đối tượng phát hành: / ***Target participants:***	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. / *Existing shareholders whose names appear on the list as of the record date for exercising the right to receive shares issued to increase charter capital from owner's equity.*
13. Hình thức phát hành: / ***Issuance method:***	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. / *Issuance of shares to increase charter capital from owner's equity.*
14. Nguồn vốn sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: / ***Capital source for issuance to increase charter capital from owner's equity:***	Nguồn thặng dư vốn cổ phần lũy kế đến thời điểm 31/12/2024 căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty./ *Share premium accumulated up to December 31, 2024, based on the Company's audited financial statements for the year 2024.*

15. Tỷ lệ thực hiện quyền: / *Rights execution ratio:*

Tỷ lệ thực hiện quyền: 5:1 *(tương đương tỷ lệ phát hành 20%)* /

Execution ratio: 5:1 (equivalent to a 20% issuance ratio)

Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu sẽ được nhận 01 cổ phiếu phát hành thêm. /

On the record date for shareholders to receive bonus shares issued to increase charter capital from owner's equity, each shareholder holding 05 shares will receive 01 additional share.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh *(nếu có)* sẽ bị hủy bỏ. /

Handling of fractional shares: The number of shares issued from owner's equity will be

rounded down to the nearest whole number. Any resulting fractional shares (if any) will be cancelled.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 101 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Với tỷ lệ 5:1 (tương đương 20%), cổ đông A nhận được 20,2 cổ phiếu phát hành thêm (101 * 20%). Theo nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ nêu trên, cổ đông A nhận được 20 cổ phiếu phát hành thêm, số cổ phiếu lẻ 0,2 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ. /*

*Example: Shareholder A holds 101 shares on the record date. With a 5:1 ratio (equivalent to 20%), shareholder A is entitled to receive 20,2 additional shares (101 * 20%). According to the fractional share handling rule above, shareholder A will receive 20 additional shares and the fractional 0,2 share will be cancelled.*

Quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng. /

Transferability: The right to receive shares issued to increase charter capital from owner's equity is non-transferable.

16. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần: / *Restrictions related to share transfer:*

Cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. /

The additional shares issued to increase charter capital from owner 's equity are common shares and are not subject to transfer restrictions.

17. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài/ *Plan to ensure compliance with foreign ownership ratio regulations for the share issuance*

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định. /

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to approve a plan to ensure that the share issuance complies with the regulations on the foreign ownership ratio at the Company in accordance with applicable laws.

18. Thời gian thực hiện: / *Implementation timeline:*

Dự kiến trong năm 2025 - 2026, sau khi Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký phát hành và được UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành. /

Expected to take place during 2025-2026, after the Company completes the registration procedures and is notified by the State Securities Commission of Vietnam (SSC) that all issuance reporting documents have been duly received.

19. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu: /

Registration for depository and additional share listing:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thành công sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành. /

All successfully issued shares will be additionally registered with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and listed for additional trading on the Hanoi Stock Exchange after the offering is completed.

B. ỦY QUYỀN / *AUTHORIZATION*

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, bao gồm: /

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to decide on all matters related to the share issuance in compliance with applicable laws and the Company's Charter, including:

- Xác định lại số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu *(tỷ lệ 20% số lượng cổ phiếu lưu hành)* theo vốn điều lệ thực tế và số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế của Công ty tại thời điểm triển khai thực hiện. / *Determining the number of shares to be issued to increase charter capital from the owner's equity (equivalent to 20% of outstanding shares) based on the Company's actual charter capital and number of outstanding shares at the time of implementation.*

- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông. /

  Selecting the specific timing of the issuance and carrying out necessary procedures related to finalizing the issuance plan, applying for issuance approval, and implementing the plan in accordance with the Company's Charter and prevailing laws, ensuring shareholder interests.

- Chủ động xây dựng, giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị được quyền điều chỉnh, sửa đổi các nội dung phương án phát hành này khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty *(nếu có)*. /

  Proactively preparing and submitting the application dossier for issuance to the State Securities Commission. If necessary, the Board of Directors is authorized to revise or adjust the contents of the issuance plan in accordance with feedback from competent authorities to ensure compliance with applicable laws and the Company's Charter (if any).

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu

nước ngoài tại Công ty theo quy định. /

Approving the plan to ensure that the share issuance complies with regulations on foreign ownership limits at the Company.

- Quyết định xử lý đối với cổ phiếu lẻ, chưa phân phối hết. /

  Deciding on the handling of odd shares or unsubscribed shares.

- Phê chuẩn các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu. / *Approving contracts and documents related to the share issuance.*

- Hoàn tất các thủ tục theo quy định để tăng vốn điều lệ của Công ty; thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu; thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện các công việc cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại SGDCK Hà Nội đối với số cổ phần phát hành thêm. /

  Completing the procedures required to increase the Company's charter capital; amending and supplementing the Company's Charter to reflect the change in charter capital after the share issuance; registering the change of charter capital with the Department of Planning and Investment; and performing necessary tasks to register the additional shares with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and the Hanoi Stock Exchange.

- Tất cả các vấn đề khác liên quan. /

  All other related matters.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. /

The Board of Directors respectfully submits this proposal for consideration and approval by the General Meeting of Shareholders.

Trân trọng kính trình. /

Respectfully submitted.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH /
O/B. BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

NGUYỄN CHÍ THẢO

Nơi nhận: / Recipients:
- *Như trên. / As above*
- *Lưu: VT, HĐQT. / Archive: Files, BOD*

CTY CP XNK TS CẦN THƠ
(CASEAMEX)
CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY
(CASEAMEX)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/ No. : 54/TT-HĐQT.2025

TP Cần Thơ, ngày 03 tháng 06 năm 2025
Can Tho City, day 03 month 06 year 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v: Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030

PROPOSAL

THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025

Re: Election of members of the Board of Directors and Supervisory Board for the 2025-2030 term

Căn cứ:/ Pursuant to:

- *Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020:/ Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020.*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cần Thơ:/ Charter on organization and operation of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company*

Hiện nay, nhiệm kỳ HĐQT và BKS 2020-2025 của Công ty đã kết thúc. Nhằm đảm bảo các công tác quản trị điều hành của HĐQT và sự giám sát của BKS đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 với các nội dung như sau:/ *Currently, the term of the Board of Directors (BOD) and Board of Supervisors (BOS) for 2020-2025 of the Company has ended. To ensure the management and operation of the BOD and the supervision of the BOS over the Company's business activities, the Board of Directors of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the election of members of the BOD and BOS for the 2025-2030 term with the following contents:*

1. Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025./ *Dismissal of the membership of the BOD and BOS for the 2020-2025 term.*
2. Thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030:/ *Approval of the number of members of the BOD and BOS for the 2025-2030 term:*

- Số lượng thành viên HĐQT : 07 thành viên./
  Number of BOD members : 07 members.
- Số lượng thành viên BKS : 03 thành viên./
  Number of BOS members : 03 members.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./ *Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for review and approval.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
O/B. BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Nơi nhận:/ Recipients:
- Như trên:/ As above
- Lưu VP.HĐQT./ Archive: BOD office.

M.S.D.N: 1800632306 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX)
Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

NGUYỄN CHÍ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ /
CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD
JOINT STOCK COMPANY
---------o0o---------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc /
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness
---------o0o---------

Cần Thơ, ngày 03 tháng 06 năm 2025/
Can Tho, day 03 month 06 year 2025

QUY CHẾ BẦU CỬ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ /

ELECTION REGULATIONS
AT THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025
CAN THO IMPORT EXPORT SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;/ Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;/ Pursuant to Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020;*
- *Căn cứ Điều lệ CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ./ Pursuant to the Charter of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company;*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ sẽ tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 theo các nội dung dưới đây: / *The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Can Tho Import Export Seafood Joint Stock Company will conduct the election of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the 2025–2030 term based on the following provisions:*

1. Đối tượng thực hiện bầu cử/ *Eligible voters*

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự đại hội hoặc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. Mỗi cổ phần đại diện cho 01 quyền biểu quyết, tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng quyền biểu quyết./ *All shareholders holding common shares with voting rights attending the General Meeting or authorized representatives of shareholders holding common shares with voting rights who are present at the Meeting. Each share represents one voting right, and the total number of shares held corresponds to the total number of voting rights.*

2. Tiêu chuẩn các ứng viên tham gia HĐQT (theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 275, Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)/ ***Qualifications for candidates to the Board of Directors*** *(pursuant to Article 155 of the Enterprise Law and Articles 275, 276 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;/ *Must have full legal capacity and not fall under the categories prohibited from managing enterprises as stipulated in Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law;*

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;/ *Must possess professional qualifications and experience in business management relevant to the company's operations and are not required to be shareholders of the company;*

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của 01 công ty đại chúng./ *The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director (Director) of a public company;*

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác./ *A member of the Board of Directors may concurrently serve on the Board of Directors of other companies. However, a Board member of a public company may only concurrently serve as a Board member in up to five (05) other companies;*

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành./ *The structure of the Board of Directors of a public company must ensure that at least one-third (1/3) of its total members are non-executive members.*

3. **Tiêu chuẩn các ứng viên tham gia BKS (theo quy định tại** Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP**)/ *Qualifications for candidates to the Board of Supervisors (pursuant to Article 169 of the Enterprise Law and Article 286 of Decree No. 155/2020/ND-CP)***

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;/ *Must have full legal capacity and not fall under the categories prohibited from managing enterprises as stipulated in Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law;*

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;/ *Must be trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another major relevant to the company's line of business;*

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;/ *Must not be a family member of any member of the Board of Directors, the General Director (Director), or other key management personnel;*

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;/ *Must not hold any managerial position in the company; being a shareholder or employee of the company is not required;*

- Không thuộc các trường hợp sau:/ *Must not fall under the following cases:*

  + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;/ *Working in the company's accounting or finance department;*

+ Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó./ *Being a member or employee of the auditing firm that was approved to audit the company's financial statements in any of the past three (03) consecutive years.*

4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS/ *Nomination and candidacy rights for members of the BOD and BOS*

- Đối với quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty: *"Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên."/*

  Regarding the right to nominate and stand for election to the Board of Directors in accordance with Clause 2, Article 25 of the Company's Charter: "Shareholders holding at least 5% of the total voting shares for a consecutive period of at least six (06) months shall have the right to pool their voting rights to nominate candidates to the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding up to but less than 10% of the total voting shares for a consecutive period of at least six (06) months may nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate two (02) candidates; from 30% to less than 50% may nominate three (03) candidates; from 50% to less than 65% may nominate four (04) candidates; and from 65% or more may nominate the full number of candidates."

- Đối với quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty: *"Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên."/*

  Regarding the right to nominate and stand for election to the Board of Supervisors in accordance with Clause 2, Article 36 of the Company's Charter: "Shareholders holding less than 10% of the total voting shares for a consecutive period of at least six (06) months may pool their voting rights to nominate candidates to the Board of Supervisors. A shareholder or group of shareholders holding up to but less than 10% of the total voting shares for a consecutive period of at least six (06) months may nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate two (02) candidates; from 30% to less than 50% may nominate three (03) candidates; from 50% to less than 65% may nominate four (04) candidates; and from 65% or more may nominate the full number of candidates."

5. **Số lượng thành viên HĐQT và thành viên BKS được bầu/** ***Number of BOD and BOS members to be elected***

- Theo quy định tại Khoản 01 Điều 154 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 là 07 thành viên./ *Pursuant to Clause 1, Article 154 of the Enterprise Law, the Board of Directors shall have between 03 and 11 members. For the 2025–2030 term, the number of members to be elected to the Board of Directors is 07.*
- Theo quy định tại Khoản 01 Điều 168 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 là 03 thành viên./ *Pursuant to Clause 1, Article 168 of the Enterprise Law, the Board of Supervisors shall have between 03 and 05 members. For the 2025–2030 term, the number of members to be elected to the Board of Supervisors is 03.*

6. **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu/** ***Ballots and voting instructions***

- **Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:/** ***List of candidates for the Board of Directors and Board of Supervisors:***

  Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu. Trường hợp Ban tổ chức chưa ghi đầy đủ tên của ứng cử viên trên phiếu bầu (trường hợp toàn bộ ứng cử viên phải giới thiệu tại đại hội) thì khi biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên, cổ đông tự điền đầy đủ họ và tên ứng cử viên vào phiếu bầu trước khi tiến hành bầu cử./ *The full names of candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors will be printed on the ballots. In cases where the Organizing Committee has not yet included the names of all candidates on the ballot (e.g., when candidates are introduced during the General Meeting), shareholders shall manually fill in the full names of the candidates on the ballot after the candidate list is approved and before voting begins.*

- **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:/** ***Ballots and voting procedures:***
  - Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được in thống nhất, được đóng dấu treo phía trên lá phiếu./ *The ballots for electing members of the Board of Directors and Board of Supervisors are uniformly printed and stamped with the Company's seal in the upper section;*
  - Có tổng số quyền bầu cử theo số lượng cổ phần của cổ đông nắm giữ và đại diện sở hữu theo ủy quyền *(nếu có)*:/ *The total number of voting rights is calculated based on the number of shares held by each shareholder and authorized ownership representative (if any);*
  - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);/ *Shareholders or authorized representatives will receive ballots for the Board of Directors and Board of Supervisors elections, based on their registration number (for shareholders or authorized persons);*
  - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác:/ *In case of an error when filling in the ballot, the shareholder may request a replacement ballot from the Organizing Committee;*

- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết./ *Shareholders must fill in the number of votes for each candidate in the corresponding box on the ballot. In the case of valid authorization (with a written authorization letter), the authorized person has full voting rights.*

- **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:/ *Invalid ballots include:***
  - Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty:/ *Ballots not in the prescribed format of the Company or without the Company's seal;*
  - Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm và/hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu:/ *Ballots with erasures, corrections, unauthorized additions, or candidate names that do not match the list approved by the General Meeting prior to voting;*
  - Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền./ *Ballots in which the total number of votes allocated by the shareholder to the candidates exceeds the number of votes the shareholder holds or is authorized to represent.*

7. Phương thức bầu cử/ *Voting method*

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu:/ *The election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be conducted by secret ballot using the cumulative voting method;*

Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát:/ *Each shareholder shall have a total number of voting rights equal to the number of shares they own multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors/Board of Supervisors;*

Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên./ *Shareholders may allocate all of their voting rights to one or several candidates.*

8. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu/ *Vote-counting committee, voting and vote-counting principles*

- **Ban Kiểm phiếu:/ *Vote-Counting Committee:***

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua:/ *The Vote-Counting Committee shall be nominated by the Chairperson and approved by the General Meeting of Shareholders;*

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:/ *The Vote-Counting Committee shall be responsible for;*

- Thông qua Quy chế bầu cử:/ *Approving the Election Regulations;*
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; hướng dẫn cổ đông bầu cử và tiến hành kiểm phiếu:/ *Introducing and distributing ballots; guiding shareholders on voting procedures and conducting the vote counting process;*

- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội./ *Announcing the election results at the General Meeting.*

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát./ *Members of the Vote-Counting Committee shall not be listed as nominees or candidates for the Board of Directors or the Board of Supervisors.*

- **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:/ *Voting and vote-counting principles:***

Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông:/ *The Vote Counting Committee shall inspect the ballot box in the presence of the shareholders:*

Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu:/ *Voting shall begin once ballot distribution is completed and shall end after the last shareholder casts their vote into the ballot box;*

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc:/ *Vote counting shall commence immediately after the voting session concludes;*

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội./ *The vote counting results shall be recorded in writing and announced at the General Meeting by the Head of the Vote-Counting Committee.*

9. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS/ *Principles of cumulative voting and election of members to the BOD and BOS*

- **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:/ *Cumulative voting principle:***

Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này./ *In accordance with the guidelines provided in the appendix attached to this Regulation.*

- **Nguyên tắc trúng cử:/ *Election principle:***

Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:/ *Candidates elected as members of the BOD/BOS shall be determined based on the highest number of votes received, ranked in descending order, starting from the candidate with the highest vote count until the approved number of members is reached;*

Trường hợp số ứng cử viên trúng cử nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều ứng cử viên đạt tỷ lệ số phiếu chấp thuận bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông biểu quyết trực tiếp đối với những người đó./ *In the event that the number of elected candidates exceeds the maximum number allowed due to several candidates receiving an equal number of votes, the General Meeting of Shareholders shall conduct a direct vote among those candidates.*

10. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu/ *Preparation and announcement of vote counting minutes*

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu

quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS:/ *After vote counting, the Vote Counting Committee must prepare the vote counting minutes. The content of the minutes shall include: the total number of shareholders attending the meeting, the total number of shareholders who cast their votes, the percentage of voting rights represented by the voting shareholders compared to the total voting rights of all shareholders attending the meeting (based on the cumulative voting method), the number and percentage of valid, invalid, and blank ballots; and the number and percentage of voting rights received by each candidate for the BOD/BOS.*

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội./ *The full text of the vote counting minutes must be announced at the General Meeting.*

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH/ *EFFECTIVENESS*

Quy định này được xin ý kiến thông qua tại Đại hội và có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông tham dự Đại hội./ *These regulations shall be submitted for approval at the General Meeting and shall take effect for all shareholders participating in the General Meeting.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH /

O/B. BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN



NGUYỄN CHÍ THẢO

HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU/ *GUIDELINES FOR CUMULATIVE VOTING*

1. Cách thức bầu dồn phiếu:/ *Cumulative voting method:*

Giả sử:/ *Assume the following scenario:*

- Đại hội đồng cổ đông bầu chọn 7 thành viên HĐQT trong tổng số 7 ứng viên và bầu chọn 3 thành viên BKS trong tổng số 3 ứng viên./ *The General Meeting of Shareholders is to elect 7 members to the Board of Directors from a total of 7 candidates, and elect 3 members to the Board of Supervisors from a total of 3 candidates.*
- Công ty X có 100 cổ phần. Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 20 cổ phần chiếm 20% số cổ phần trong Công ty X. Việc bầu dồn phiếu được minh họa trong bảng sau:/ *Company X has 100 shares in total. Shareholder Mr. Nguyễn Văn A owns 20 shares, accounting for 20% of the total shares in Company X. The cumulative voting method is illustrated in the table below:*

TV.HĐQT/ *BOD members*	TV1/ *Member 1*	TV2/ *Member 2*	TV3/ *Member 3*	TV4/ *Member 4*	TV5/ *Member 5*	TV6/ *Member 6*	TV7/ *Member 7*
PA.1/ *Option 1*	140 phiếu/*votes*						
PA.2/ *Option 2*	20 phiếu/*votes*	20 phiếu/*votes*	20 phiếu/*votes*	20 phiếu/*votes*	20 phiếu/*votes*	20 phiếu/*votes*	20 phiếu/*votes*
PA.3/ *Option 3*	40 phiếu/*votes*	40 phiếu/*votes*	30 phiếu/*votes*	20 phiếu/*votes*	10 phiếu/*votes*		
PA.4/ *Option 4*							

Cổ đông A sở hữu 20 cổ phần. Số quyền biểu quyết của cổ đông A đối với bầu HĐQT là: (20 x 7) = 140 quyền biểu quyết./ *Shareholder A owns 20 shares. The number of voting rights shareholder A holds for electing the Board of Directors (BoD) is: (20 x 7) = 140 voting rights.*

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:/ *Shareholder Nguyen Van A may cast cumulative votes in the following ways:*

1. Dồn hết 140 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT./*Allocate all 140 voting rights to a single BOD candidate.*
2. Chia đều 140 quyền biểu quyết cho 07 ứng cử viên thành viên HĐQT (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 20 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A*)./ *Divide the 140 voting rights equally among 7 BOD candidates (meaning each candidate receives 20 voting rights from shareholder Nguyen Van A)*
3. Dồn 140 quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 140 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 140 quyền biểu quyết của mình cho 2 hoặc 4 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau./ *Distribute the 140 voting rights among some of the BOD candidates, allocating different numbers of votes to each. For example, shareholder Nguyen Van A may allocate the 140 votes to 2 or 4 candidates using various vote distribution ratios.*
4. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể không bầu cho bất kỳ một ứng viên nào theo PA.4 thì cổ đông để trống./ *If shareholder Nguyễn Văn A chooses not to vote for any candidate like option 4, he may leave the ballot blank.*

5. Tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên không vượt quá 140 quyền biểu quyết. Trường hợp tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 140 quyền biểu quyết thì 140 quyền biểu quyết đó xem như không hợp lệ./ *The total number of voting rights assigned must not exceed 140. If the total number of votes cast for BOD candidates by shareholder Nguyen Van A exceeds 140, the ballot will be considered invalid.*

Tương tự đối với trường hợp bầu BKS/ *Similarly, in the case of electing the BOS:*

Cổ đông A sở hữu 20 cổ phần. Số quyền biểu quyết của cổ đông A đối với bầu BKS là: (20 x 3) = 60 quyền biểu quyết./ *Shareholder A holds 20 shares. The number of voting rights that Shareholder A has for electing the Board of Supervisors is: (20 x 3) = 60 voting rights.*

Thành viên BKS/ *BOS Member*	TV1/ *Member 1*	TV2/ *Member 2*	TV3/ *Member 3*
PA.1/ *Option 1*	60 phiếu/*votes*		
PA.2/ *Option 2*	20 phiếu/*votes*	20 phiếu/*votes*	20 phiếu/*votes*
PA.3/ *Option 3*	40 phiếu/*votes*	10 phiếu/*votes*	10 phiếu/*votes*
PA.4/ *Option 4*			